

PHƯƠNG THỨC SINH RA VŨ TRỤ và CON NGƯỜI

theo các câu kinh trong THIÊN THU

(Comment sont nés L'UNIVERS et L'HOMME

d'après les STANCES DE DZYAN)

Tác giả: PHAN CHƠN TÔN

2003



DẪN NHẬP

Từ ngữ Thông Thiên Học (Théosophie) bao gồm hai ngữ căn tiếng Hi Lạp: Théos có nghĩa là Trời hoặc Thần linh, còn Sophia có nghĩa là Minh triết. Trong tác phẩm “Chìa khóa Thông Thiên Học” bà H. P. B. có xác định rằng ta phải hiểu từ ngữ Théos theo hàm ý của Hi Lạp, nghĩa là một vị Thần linh – hiện thân của một khía cạnh hoặc một thần lực trong thiên nhiên. Vì thế ta không nên dịch Thông Thiên Học là “Minh triết của Trời” mà nên dịch là “MINH TRIẾT THIÊN LIÊNG” theo nghĩa Minh triết cổ hữu nơi chư Thần linh.

Ý nghĩa cũng của chính từ ngữ này vạch nên quan điểm của học thuyết ấy. Nó giảng dạy rằng có một Nguyên nhân Duy nhất mà các vũ trụ đều thoát thai từ đó. Nguyên nhân Duy nhất này vốn Đồng chất và Thiêng liêng nên được gọi là CHẤT NGUYÊN THỂ (Substance-Principe). “Người ta gọi nó là Chất Nguyên Thể vì nó trở thành chất trên cõi Vũ trụ biểu lộ mà vẫn chỉ là một điều hão huyền trong khi nó vẫn là một Nguyên thể trong không gian trừu tượng hữu hình, vô thủy vô chung. Đó là một Thực tại hiện diện khắp mọi nơi, vô ngã vì nó bao hàm tất cả cũng như vạn vật. Tính vô ngã của nó là quan niệm căn bản của Giáo lý này (GLBT, I, 263). Đây là khía cạnh nguyên thủy theo quan điểm của Giáo lý Thông Thiên Học. Nếu nó chứng tỏ rằng cần có một Nguyên thể Thiêng liêng Tuyệt đối, nếu nó chưa bao giờ bác bỏ Thượng Đế trong Thiên nhiên, cũng không bác bỏ Thiên tính với vai trò là Bản thể tuyệt đối và trừu tượng thì nó lại không chấp nhận “Thượng Đế” của các tôn giáo tự xưng là độc thần do con người tạo ra theo hình ảnh giống hệt như mình. Vì vậy Giáo lý Thông Thiên Học không mang tính vô thần mà dành cho danh xưng thần linh một cương vị chủ yếu là một Trung tâm Duy nhất Hiện diện khắp mọi nơi và nhất là mang tính Vô ngã.

Và lại Thực tại này vốn “tiềm tàng trong mỗi nguyên tử của Vũ trụ”, vì thế cho nên vạn vật trong Vũ trụ cũng như trong mọi giới thiên nhiên đều Hữu thức. Đâu phải vì nhân loại chúng

ta không nhận thức được trong một cái gì đó có một dấu hiệu nào đó về tâm thức đối với chúng ta mà ta lại cho rằng sự vật ấy không có ý thức. Theo quan điểm của Giáo lý Thông Thiên Học thì không hề có vật chất chết cứng hoặc mù quáng. Điều này là một hệ luận của khía cạnh nêu trên.

Do đó trong Vũ trụ biểu lộ, có các trung tâm ý thức ở mọi cấp độ và mọi mức độ tinh thức, từ cấp đơn giản nhất cho tới cấp phức tạp và lớn lao hơn chẳng hạn như các thiên hà. Các trung tâm ý thức này đã được các truyền thống và các tôn giáo trên thế giới gọi tên theo nhiều cách khác nhau, nhưng thuật ngữ được thường xuyên lập đi lập lại: đó là “các thần linh”. Thuật ngữ này được biểu thị một khối hỗn hợp các trung tâm ý thức đơn giản và chưa thức tỉnh được bao nhiêu, có một chức năng hoạt động hoặc là nhằm kiến tạo nên kiến trúc – do đó được gọi là “vật chất” – hoặc là nhằm vào sự chuyển động của “vật chất” ấy – do đó được người ta gọi là “lực”. Vậy thì ta lại tìm thấy trong đó nguồn gốc và đồng thời là sự giải thích cho thuật ngữ *Thông Thiên Học* tức Minh triết của các thần linh.

Nếu chúng ta chỉ xét tới cõi vật lý thì ở giai đoạn đầu, khoa học đã chứng minh rằng mọi vật chất đều có thể được phân chia ra thành các đơn vị căn bản được gọi là nguyên tử, chúng tổ hợp lại thành cái gọi là các phân tử vốn có thể có những mức độ thô kệch và những chức năng khác nhau. Thế rồi khoa học lại phân ly các nguyên tử ra thành các electron và hạt nhân, rồi hạt nhân lại chia ra thành proton và neutron, rồi lại tới các hạt càng ngày càng tinh vi hơn, danh sách các hạt càng ngày càng dài ra. Thế mà cũng trong lãnh vực vật lý này, phép lý luận cho ta biết rằng chẳng có lý do gì để dừng lại nơi các hạt cuối cùng đã được nhận diện; về mặt thực nghiệm hoặc lý thuyết và trên nguyên tắc thì các hạt này phải có thể phân ly ra được thành các hạt tinh vi hơn nữa. Chính ở điểm này khoa học huyền bí đã thay phiên đổi chỗ cho khoa học chính thống và khẳng định rằng có tồn tại những loại vật chất khác, tinh vi hơn vật chất mịn nhất của vật lý. Nó liệt kê ra bảy cấp độ vật chất tinh vi (trong số đó có cõi vật lý); và lại con số này chỉ là một cách thực tiễn để ấn định khuôn khổ của ý niệm, vì sự phân cấp ra một cách tinh vi từ vật chất vật lý chuyển thành vật chất tinh vi hơn vốn mang tính lũy tiến và liên tục; sao cho cái mà ta có thói quen gọi là các cõi không biểu diễn thành các nấc thang mà đúng ra thì các cõi này tiếp nối nhau thành một dốc thoải giống như một khoảng dốc lái dành cho xe của những người bị tàn tật.

Trong viễn ảnh đó thì hạt tinh vi nhất của cõi vật lý vẫn còn là một cấu trúc rất thô; nhờ vào một quan năng thích hợp mà một số người gọi là thần nhãn, người ta có thể phân ly cấu trúc thô ấy thành ra các thành phần cấu tạo tinh vi hơn, “cơ thể của chúng ta cũng như cơ thể của các con thú, các cây cỏ và các khoáng vật tự thân chúng chỉ bao gồm cái loại thực thể này, ngoại trừ các thực thể thuộc vào loại lớn nhất thì những thực thể còn lại không thể phát hiện được bằng kính hiển vi” (GLBT, I, 249).

Người ta cũng chẳng biết đâu là giới hạn cuối cùng của vật chất xét về tổng thể.

Mặt khác, điều mà Khoa học Huyền bí mang lại cho ta coi như một giáo huấn bổ sung mà phương pháp của khoa học duy vật hoàn toàn không dò ra được – phương pháp khoa học vốn tuyệt hảo và đầy hiệu năng nhưng lại bị hạn chế vào sự đáp ứng của các dụng cụ đối với những tác động lên các thành phần cấu tạo nên vật chất vật lý – đó là viễn ảnh về một thời gian mà vật chất chưa hề tồn tại và Vũ trụ còn chưa “biểu lộ” ra. Chưa một lúc nào, chưa một ai, dù là con người hay thiên nhiên đã từng đưa ra được bằng chứng về điều ấy. Nhưng đa số các truyền thuyết trong mọi thời đại đều có tường thuật việc chuyển tiếp từ giai đoạn vô hiện sang giai đoạn biểu hiện khi dựa trên những điều “khải huyền” mà cội nguồn vẫn còn chẳng ai biết và chẳng ai kiểm chứng nổi. Giáo lý Thông Thiên Học tự nhận là mình cũng có thông tin ấy, vốn mở rộng tầm nhìn về việc con người và vũ trụ được tạo ra như thế nào.

Hơn nữa, vì đã có lúc khởi đầu cho nên cũng phải có lúc kết thúc và một điều gì đó diễn ra giữa lúc bắt đầu và lúc chấm dứt này; đây là điều mà Khoa học Huyền bí dạy rằng có một cơ tiến hóa, một tiến trình nhờ đó các thành phần cấu tạo khai sinh ra Vũ trụ tiềm tàng nơi bản thân mọi tiềm năng thiêng liêng, nhờ tương tác với nhau mà càng ngày càng có được một ý thức rõ rệt hơn về những tiềm năng ấy cùng với các cách thức biến chúng thành hiện thực. Theo ngôn ngữ huyền linh thì Thượng Đế - ngài là toàn bộ các thành phần cấu tạo nên Vũ trụ - cũng đi học trong thời kỳ Vũ trụ biểu lộ. Vậy thì cũng hợp lý thôi khi ta nghĩ rằng sau một thời kỳ học tập vất vả thì cũng phải có một thời kỳ nghỉ ngơi rồi sau đó mới học trở lại, kế đó lại có một lúc nghỉ ngơi; quá trình này sinh ra một chuỗi liên tiếp các “ngày” và “đêm” của Vũ trụ. Con người vốn cũng bị dính mắc phần nào trong một tiến trình như thế cho nên cũng tuân theo một cách chuyển vận như thế để tiến hóa. Và vì con người đặc biệt có ý thức về bản thân cho nên cứ đoái hoài tới nguồn gốc, sự tiến hóa và sự thành tựu của mình, điều này đã làm nảy sinh ra cả một chương dài trong Giáo lý Huyền bí học.

Giáo lý Thông Thiên Học đã đề xướng cả một viễn ảnh như thế, Giáo lý Bí truyền – cũng giống như những giáo lý khác trước đó và chắc chắn là còn những giáo lý sau đó nữa – cũng có khuynh hướng trình bày với thể giới viễn ảnh này. Giáo lý Bí truyền đã được hiến dâng cho thế giới vào cuối thế kỷ vừa qua và cùng với các văn phẩm sở thuộc của nó, người ta đã đề xướng học thuyết này bằng những thuật ngữ và theo một cách thức phù hợp với con người thuộc thời đại chúng ta. Vậy thì đây là một nguồn thông tin tuyệt vời mà con người thời nay có thể truy xuất được.

VŨ TRỤ KHƠI NGUYÊN LUẬN

Sự xuất hiện của vũ trụ là một điều vượt ngoài tầm hiểu biết của trí óc con người. Con người chỉ có một trường tâm thức rất hạn hẹp, mặc dù trí óc kỳ diệu và năng động của nó đã làm nên nhiều phép lạ nhưng nó không thể có một chút ý niệm nào về cách thức khai sinh ra Vũ trụ.

☐ Chắc chắn là khoa vật lý thiên thể đã tiến bộ rất nhiều cùng với hình ảnh mà nó trình bày về sự khai sinh này giờ đây được biết với tên gọi khêu gợi là Vụ Nổ Lớn (Big Bang), một sự bùng nổ khủng khiếp làm phân cực chất liệu cho đến lúc bấy giờ vẫn vô định hình và lơ lửng (vô lực) để rồi biến chất liệu ấy thành ra vật chất có tổ chức (tiếng Hi Lạp gọi là Cosmos).

Khoa học Huyền bí cũng miêu tả hiện tượng giống như vậy mà ta có thể đọc thấy trong những câu thơ 2 và 3 thuộc câu Kinh VIII của Thiên Thư: “Chấn động đột nhiên lan tỏa ra, chớp đôi cánh nhanh nhẹn bay vút ra chạm tới trọn cả Vũ trụ và Hạt giống vốn ngự trong U minh . . . U minh xạ ra Quang minh, và Quang minh thả rớt xuống Nước một Tia đơn độc trong Thái uyên Mệ. Tia này . . . làm xao xuyên Quả trứng Vĩnh hằng. . . nó ngưng tụ lại thành Quả trứng Thế giới”.

Đây chính là hành vi khai sinh ra Vũ trụ. Thế mà khi khoa vật lý thiên thể ngày càng tiến bộ thì nhân loại càng ngày càng có thêm một chút thông tin thực nghiệm hoặc lý thuyết về các giai đoạn đầu tiên nhằm tổ chức nên Vũ trụ. Còn về phần điều mà khoa học tưởng là mình biết qua thực nghiệm thì điều này chỉ dính dáng tới cái công đoạn cuối cùng của sự sống hoàn vũ và phần lớn kiến thức này cũng chỉ hạn chế vào những điều diễn ra trên Trái đất. Đối với

những gì đã xảy ra trước khi khai sinh ra Vũ trụ cũng như tương lai xa xăm của Vũ trụ thì chúng ta bắt buộc phải trông cậy vào các Kinh điển thuộc nhiều truyền thuyết khác nhau. “Giáo lý Bí truyền bắt nguồn từ các câu Kinh của Thiền Thư (Stances de Dzyan); vì vậy chúng ta sẽ dựa vào đó để tiếp tục lý luận.

Trước khi Vũ trụ sinh ra

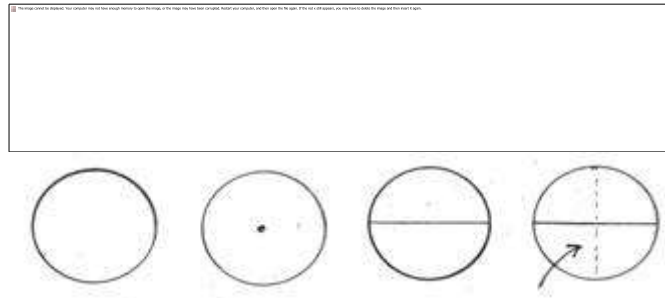
Các câu Kinh trong Thiền Thư dùng một phong cách rất thanh nhã và thơ mộng để mô tả thời kỳ tiền vũ trụ này. Thay vì miêu tả những thao tác chuẩn bị cho sự khai sinh này thì nó lại liệt kê “những gì chưa hiện hữu”: “Thời gian còn chưa hiện hữu. . . Trí Vũ trụ còn chưa có. . . Bảy con đường Toàn phúc còn chưa có. . . Ngôi Con còn chưa thức tỉnh. . . Chẳng có gì hiện hữu hết. “Tất cả những điều này đều chưa hiện hữu”, quả thực là chưa hiện hữu vì điều duy nhất hiện hữu là Tổ phụ Vĩnh hằng, Tổng thể Vô biên, Thái uyên Mẹ, Phi hữu Vĩnh hằng, đối đãi với điều sẽ trở thành Vũ trụ có tổ chức tức Cosmos; đó chính là trạng thái đồng chất và chưa hoạt động, Hồn mang của các triết gia Hi Lạp.

Nhưng trí óc của con người cần có thủy để đối đãi với chung và muốn cho Vũ trụ được tổ chức trở lại thì nó cần phải giả định rằng Vũ trụ đã từng có một tổ chức, một quá trình chuẩn bị. Các câu Kinh đầu tiên đã nêu lên điều này: Trọn cả công trình mớ hồ ấy đã được thực hiện ngay trong lòng của Tổ phụ Vĩnh hằng, công trình tự sinh trước khi Vũ trụ bùng ra. Ngoài ra, người ta có thể đọc thấy trong câu Kinh I, 5 như sau: “Cha Mẹ và Con lại trở thành Một”. Khi dịch câu này sang một ngôn ngữ tích cực hơn thì điều này có nghĩa là trong cái chất nguyên thủy đồng chất và chưa hoạt động ấy (cái chất sẽ sinh ra trạng thái có tổ chức của Vũ trụ) đã có một Nhất Như chưa phân ly (đây là một dạng trình bày tu từ). Và NHẤT NHƯ ấy không hề phân biệt với Chất Nguyên Thủy. (Trong câu Kinh I, 1 thì Chất Nguyên Thủy này được gọi là Tổ phụ Vĩnh hằng, nhưng danh xưng này đã là một tiền hình dung từ để chỉ “cái tình trạng có trước đó”, cái lúc mà sau khi Vụ Nổ Lớn xảy ra thì nó thực sự trở thành Mẹ).

Vũ trụ sinh ra

Và câu Kinh I, 5 nói chính xác rằng NHẤT NHƯ ấy sắp trở thành Cha, Mẹ và Con.

Trong phần lớn Kinh sách người ta mô tả việc bắt đầu biểu lộ này bằng cách bảo rằng cái Nhất Như ấy – Ngôi đầu tiên được phân biệt ra – bèn phân đôi trở thành NHI, rồi Nhất hiệp nhất với Nhị để tạo ra Vũ trụ tức TAM. Người ta thường biểu diễn quá trình này như sau:



Hình 1

Trong đồ hình này số Một chia thành Hai và bản thân nó trở thành “Thần khí của Thượng Đế vận động trên mặt Nước” hoặc “U minh thối trên mặt Nước hằng sông đang yên ngủ” của câu Kinh II, 2. Và chính số Hai biểu diễn Nước này. Số Ba là chuyển động giao dịch làm cho số Một thâm nhập vào số Hai và *ngược lại*, chính hành vi này khai sinh ra Vũ trụ. Ta có thể thấy rằng hành vi thứ ba được biểu diễn bằng một vòng tròn bao bọc một thập tự giá; người ta thường thuyết giải thập tự giá là sự hi sinh của Thần khí Thượng Đế nhập thể trong vật chất, như vậy là bị vớt bỏ nguồn gốc thiêng liêng, đắm chìm vào vật chất, do đó quên mất gốc và chỉ toan tính tìm về cội nguồn khi đã trải qua biết bao nhiêu đau khổ, trăn trở do sự vướng mắc vào vật chất này. Thật ra thì sự việc không diễn ra liên tiếp, bắt đầu bằng Một rồi tới Hai, rồi tới Ba mà có thể nói là diễn ra cùng một lúc. Đó là vì hành vi biến NHẤT NHƯ thành số Một được diễn dịch là sự kiện một bộ phận của Nhất Như bước vào “phương thức có hiểu biết”. Nhưng nói đến hiểu biết thì phải có một chủ thể muốn hiểu biết và đối tượng mà chủ thể muốn hiểu biết; nói cách khác, hiểu biết hàm ý là có tồn tại một chủ thể tri thức (năng tri) và một đối tượng tri thức (sở tri). Số Một là năng tri tức chủ thể tri thức, số Hai là sở tri tức đối tượng tri thức; đồng thời tất yếu là có số Ba nối liền cả hai lại với nhau tức là tri thức. Trong ngôn ngữ ảnh tượng của các câu Kinh thì bộ ba này được gọi là Cha, Mẹ và Con; câu Kinh I, 5 nói rõ rằng trước khi Vũ trụ sinh ra thì bộ Ba này (vốn chưa bị biến dị) vẫn còn là Một, nhưng ngay khi có Vụ Nổ Lớn thì đã có bộ Ba rồi; và lại chính cái đường kẻ thẳng đứng trong vòng tròn số ba đã tạo ra Vụ Vỗ Lớn: “U minh xạ ra Quang minh, và Quang minh thả một Tia đơn độc □ rớt xuống Nước” (III, 3).

Nếu ta trở lại xét tới Hình số 1 thì bởi vì ba “phân thân” này được gọi là 1 - 2 và 3 cho nên thật là hợp lý khi gán cho NHẤT NHƯ con số 0 (zéro). Chính điều này thường gây ra sự lẫn lộn cho những người đọc tới các văn bản bàn về đề tài này. NHẤT NHƯ và số Một không đồng nhất với nhau. Ta có thể tạm trình bày rằng số Một là Tia phản chiếu của NHẤT NHƯ xuống trạng thái đã biểu lộ, nhưng số Một không phải là NHẤT NHƯ. Nếu ta muốn chứng minh theo toán học thì NHẤT NHƯ là tâm của một vòng tròn, vì đó là “giao điểm” của mọi bán kính, và vì theo toán học lý thuyết thì các bán kính chỉ có một chiều đo, tức chiều dài chứ không có chiều dày, cho nên giao điểm của một bán kính này với một bán kính khác tạo thành một “điểm” vốn chẳng có chiều đo nào hết tức Zéro, tức Đẳng Tuyệt Đối. Tóm lại, “điểm” là một quan niệm của tinh thần cho nên không tồn tại trong thế giới vật chất; vì thế khi nó vận động – nghĩa là “ai” vận động đây nhỉ? thì nó sinh ra phương đầu tiên tức là bề dài, số Một. Vậy thì ta có thể tóm tắt mọi điều nêu trên qua bảng số 1 sau đây:

Bảng số 1

NHẤT NHƯ' và các Ngôi biểu lộ

Con số Hồng danh trong các câu Kinh

NHẤT NHƯ'	O	Tổ phụ
Ngôi Một	1	Cha
Ngôi Hai	2	Mẹ
Sản phẩm của hai Ngôi trên	3	Con

Thế là “U minh biến mất không còn nữa, nó biến mất vào trong Bản thể của chính mình, tức Cơ thể của Lửa và Nước [□] của Cha và Mẹ . . . Xem này . . . đứa Con rạng rỡ của hai Ngôi . . . Không gian Chói lọi, Con của Không gian Mờ mịt [□] vốn trời lên từ các Vực sâu của Dòng nước Tối đen [□]” (GLBT. I, 5). Theo Sáng Thế Ký thì “Thế là có Ánh sáng”. Vũ trụ đã biểu lộ, nó đang hiện hữu.

“Cha, Mẹ dệt một tấm vải mà đầu trên gắn liền với tinh thần, ánh sáng của U minh hiệp nhất, còn đầu dưới gắn liền với hình bóng của nó tức vật chất; và tấm vải này chính là Vũ trụ được dệt ra từ hai chất hiệp Một, tức là chất liệu gốc rễ” (câu Kinh III, 10). Từ lúc bắt đầu này thì sự sáng tạo cứ tiếp tục và tất cả những gì xưa kia đã có thì bây giờ hiện hữu, nghĩa là ra khỏi (trạng thái chưa biểu lộ) để hiện hữu (đã biểu lộ).

Tất cả mọi thao tác này với những sự phản ánh [□] và những sự phân thân liên tiếp, vốn là công trình của Năng lượng Thiêng liêng sinh ra từ Cha Mẹ [□]; vì vậy ta có thể coi nó là Chị sinh đôi của Ngôi Con nhưng lớn tuổi hơn mà các câu Kinh gọi là *Fohat*. “Bây giờ chất liệu cội rễ (căn tổ) tức Svabhāvat phóng ra luồng xoáy ốc nóng rực (Fohat) để làm cho các Nguyên tử cứng lại”. (câu Kinh III, 12). Từ Ngôi Con phát sinh ra các đẳng mà ta gọi là Bảy Đẳng Nguyên Thủy, nói cách khác là Bảy Đẳng biến dị của Ngôi Con vốn là phản chiếu của NHẤT NHƯ'. Đây là bảy “hữu thể” đầu tiên đã biểu lộ, từ ngữ “hữu thể” này trước hết phải được hiểu theo nghĩa là một thực thể, một trung tâm ý thức chứ không hẳn là một hữu thể có hình tướng giống như một con người. Đây là các Đẳng Tinh quân chủ trì Bảy cõi trong Vũ trụ và cấu tạo nên Thế giới Thiêng liêng Bản sơ [□].

Câu Kinh V, 2 nói rằng luồng xoáy ốc nóng rực (Fohat) “tiến 3, 5 và 7 Bước, băng qua Bảy Cõi trên và Bảy Cõi dưới”. Sau này ta sẽ gặp Bảy Cõi trên và Bảy Cõi dưới ấy. Hiện nay thì ta chỉ cần dịch câu Kinh này cho rõ nghĩa hơn (Hình số 2) bằng cách nói rằng sau khi đã thức tỉnh cõi tuyệt đối thì Năng lượng Thiêng liêng làm linh hoạt hai cõi thiêng liêng đã biểu lộ rồi tới 5 cõi bên dưới; cuối cùng trên cõi sau rốt của 5 cõi dưới (cõi hồng trần), nó làm cho bảy bầu hành tinh trở nên cụ thể để trở thành diễn trường của cơ tiến hóa. Công việc vừa nêu được thực hiện trước hết bằng cách tạo ra bảy Trung tâm Vô tính (Laya), các điểm gốc của bảy loại

nguyên tố rồi lần lượt bảy nguyên tố này (thất đại) được khơi hoạt và cuối cùng bảy bầu hành tinh thuộc dãy hành tinh của chúng ta được sinh ra.

Trong một câu Kinh trước đó (IV, 5) người ta có đề cập tới tám “Đứa con Thiên liêng” mà đứa con lớn nhất bị dẹp sang một bên, “đứa con có Thần khí tạo ra Ánh sáng”. Đây chính là Mặt trời, tách biệt với bảy Huynh đệ tức bảy hành tinh, vì mẹ đã đặt nó vào trung tâm của bảy Huynh đệ. Ta thấy rằng theo Giáo lý Huyền bí thì Mặt trời chỉ là người “Anh cả” đồ sộ hơn chứ không phải là “cha” đẻ ra bảy hành tinh, điều này trái với kiến thức của Thiên văn học. (Ta sẽ còn thấy những điều khác nhau nữa chẳng hạn như liên quan tới Mặt trăng).

NHẤT NHƯ

Chưa Biểu Lộ

Cha – Mẹ

Biểu lộ

A

Fohat làm

1. Fohat Ngôi Con

linh hoạt 2 cõi

2. Fohat Ngôi Con

rồi tới

3. Fohat Ngôi Con

5 cõi thấp

4. Fohat Ngôi Con

5. Fohat Ngôi Con

6.

7. gồm có 7 hành tinh

o o o o o o o o



hành tinh thứ 8 bị dẹp sang một bên



Mặt trời



Trái đất



Con

người

Hình số 2

Sự biểu lộ bắt nguồn từ NHẤT NHƯ vô hiện

(Cách đánh số nguyên thủy ngược với cách đánh số mà ta chọn dùng ở đây: hai cõi cao nhất lại được gọi là cõi thứ 6 và thứ 7. A= Cõi Tuyệt đối; o= hành tinh)

Ta nên nhớ lại mối quan hệ giữa Căn tổ (Svabhāvat) và luồng xoáy ốc nóng rực (Fohat): “Bấy giờ căn tổ phóng ra luồng xoáy ốc nóng rực để làm cho các nguyên tử cứng lại”, (III, 12). Thế còn Fohat là cái gì? “Đến lượt bảy Đấng nguyên thủy, bảy Thần khí đầu tiên của Rồng mình triết dùng các thần khí xoay vòng linh thiêng của mình để tạo ra luồng xoáy ốc nóng rực”

(Câu Kinh V, 1). “Chúng khiến cho nó trở thành sứ giả thuộc ý chí của mình . . . Luồng xoáy ốc nóng rực là con ngựa giống, còn tư tưởng là kỵ sĩ cưỡi con ngựa giống” (Câu Kinh V, 2). Vậy thì “tư tưởng” chính là cái Căn tố Svabhāvat biệt phái tới để điều khiển Fohat. Nghe nói Fohat “chạy nhanh như tia chớp”, nhưng “theo như những đường xoắn tròn”, nó “cất cao giọng hiệu triệu được vô số điểm linh quang để tụ tập chúng lại”.

Câu vừa nêu rất quan trọng trong Huyền bí học: Vật chất không hề vô tri vô giác và cũng không hề ngăn cách với đấng thiêng liêng. Nó được cấu tạo từ “vô số điểm linh quang” mà Fohat tụ tập lại dựa theo “tư tưởng” căn tố (khía cạnh hoạt động) của điều vốn đã tồn tại. “Nó được tạo ra từ các quả cầu lửa, băng qua và vây lấy xung quanh các quả cầu ấy để thổi luồng hơi sống vào đó khiến cho các quả cầu vận động hơn; quả cầu này thì đi theo hướng này, quả cầu kia thì đi theo hướng khác. Những quả cầu nguội lạnh thì nó hâm nóng chúng lên. Những quả cầu khô khan thì nó làm cho chúng ướt át. Những quả cầu nóng rực thì nó quạt bớt hơi nóng đi làm cho chúng nguội lạnh lại”. (Câu Kinh VI, 4).

Các câu Kinh không xác định liệu điều này diễn ra ở qui mô cực vi của “nguyên tử” (ta dùng thuật ngữ này theo nghĩa độc nhất vô nhị của triết học tức là “đơn vị vật chất nhỏ nhất”) hay là ở qui mô các thiên thể. Và lại tiến trình này ở hai qui mô ấy đều giống nhau. Ta nên lưu ý câu: “Rồi làm cho chúng vận động, quả cầu này chuyển động theo hướng này, quả cầu kia vận động theo hướng khác”, câu này khiến cho các “anu” (nguyên tử) dương và âm trong Hóa học Huyền bí rất gần gũi với spin của các electrons (quay theo chiều này hoặc theo chiều kia) cũng như các vệ tinh quay theo chiều thuận hoặc chiều nghịch xung quanh một vài hành tinh . . .

Công việc khơi hoạt bảy hành tinh – chúng tạo thành một “dãy hành tinh” – phải được thực hiện bảy lần; mỗi lần mà sự sống (năng lượng thiêng liêng) băng qua một chuỗi bảy hành tinh lần lượt hết hành tinh này sang hành tinh khác (IV, 3), thì ta gọi mỗi lần ấy là một “Cuộc tuần hoàn”. Ta biết rằng hiện nay chúng ta đang ở trên bầu hành tinh thứ tư (quả đất) của Cuộc tuần hoàn thứ tư.

Thế mà có một điều gì đó đặc biệt xảy ra đúng thời điểm này, bầu hành tinh thứ tư thuộc Cuộc tuần hoàn thứ tư mà câu Kinh VI, 5 diễn tả như sau:

“Vào chu kỳ thứ tư thì các đấng con được lệnh sáng tạo ra hình ảnh của mình: 1/3 từ chói, 2/3 vàng lệnh”.

Câu Kinh này sắp được ta dùng để dẫn nhập sang phần Nhân loại khởi nguyên luận.

NHÂN SINH KHỞI NGUYÊN LUẬN

Sự sinh ra Con người

Vậy là Con người đã được sáng tạo ra trong Cuộc tuần hoàn thứ tư.

Ta hãy nhớ lại rằng trong số tám “đứa Con Thiên liêng” thì đứa thứ tám “bị dẹp sang một bên” và được dùng làm Trung tâm – đó là Mặt trời mà bảy huynh đệ, các “bánh xe” tức là các hành tinh quay xung quanh nó – “hành tinh này sinh ra hành tinh kia” mà Mặt trời được dùng làm “Kẻ tạo ra Ánh sáng”.

Cách diễn tả “hành tinh này sinh ra hành tinh kia” có thể gây ra hiểu lầm. Điều này không liên quan tới việc hành tinh thứ nhất sinh ra hành tinh thứ hai, bởi vì tám hành tinh đều được tạo thành từ lâu rồi và “cuối cùng, khi các nguyên tố đều được kích hoạt thì Bảy Bánh xe Nhỏ đều quay”. Cách diễn tả nêu trên có ý nói rằng sự sống (mà một chút nữa ta sẽ định nghĩa) thoát tiền làm linh hoạt hành tinh thứ nhất, thế rồi sự sống này lại chuyển sang hành tinh thứ nhì và cứ tiếp tục như vậy mãi cho tới hành tinh thứ bảy. Việc sự sống lưu chuyển qua bảy hành tinh được gọi là một “cuộc tuần hoàn”. Ta hãy tiên liệu bằng cách nói thêm rằng sau đó là một thời kỳ yên nghỉ để rồi một cuộc tuần hoàn mới lại bắt đầu. Và bây giờ Sự Sống đã bắt đầu trở lại quá trình vận động này đến lần thứ tư, nó đã đạt tới hành tinh thứ tư vốn chính là Trái đất. Nếu chúng ta tính bảy cuộc tuần hoàn với các hành tinh được linh hoạt rồi lại bị bỏ rơi, thì ta đang chính xác ở vào nửa đoạn đường cần đi được. Vậy thì Sự Sống trên Trái đất là một thời kỳ quyết định và “giai đoạn làm người” bắt đầu đúng vào thời kỳ ấy. Theo Khoa học Huyền bí thì người ta định nghĩa con người là một thực thể trong đó “Tinh thần cao nhất kết hợp với Vật chất thấp nhất”. Do đó trong con người này, hai cực đã được giáp mặt với nhau và mỗi người nhờ vào những nỗ lực của riêng mình đối với bản thân cũng như đối với tha nhân, đều dần dần tìm ra được bản chất của chính mình và vào cuối cuộc Hành hương thì thực chứng được bản chất ấy, nói cách khác là đã hoàn toàn thực hiện mục đích.

Vậy thì ta có thể tóm tắt ngắn gọn mục đích việc khai sinh ra Con người và ta hãy xem một vài giai đoạn ấy tỉ mỉ hơn.

Việc chuẩn bị Trái đất

Người ta có thể trông đợi rằng Sự Sống làm linh hoạt bảy hành tinh vốn xuất phát từ Mặt trời. Ta nên hiểu thuật ngữ Mặt trời bao gồm cả Mặt trời vật lý cung cấp sự sống cho loài cây cỏ cũng như tổ tiên của nó tên là Mặt trời Tâm linh, vốn cung cấp sự sống cho toàn thể Vũ trụ.

Còn xét về việc Sự Sống giáng lâm nơi Trái đất thì ta không được quên rằng Trái đất là hành tinh thứ tư và sự sống chỉ đạt tới nơi đây sau khi đã băng qua ba hành tinh đầu tiên.

Ta sẽ chuyển sang diễn biến xảy ra trước khi Trái đất biến thành một bầu hành tinh có người ở. Bảy giờ Mặt trời, vị “Chúa tể của các Tinh quân giáng lâm, nó tách rời Nước ra khỏi cơ thể và Nước cấu tạo thành bầu trời phía bên trên” (GLBT, III, 93). Đó là việc mô tả một cách đầy hình ảnh về tác dụng của các tia nắng Mặt trời làm bốc hơi nước và các hơi nước ấy tạo thành những đám mây trôi nổi trên bầu trời.

Con người được tạo ra

Bấy giờ Trái đất đã sẵn sàng để tiếp nhận Sự Sống. Sự Sống xuất phát từ hai nguồn: các sinh linh đã tiến hóa trên Mặt trăng đóng góp sự hiểu biết để chế tạo nên các hình tướng và các sinh linh đã tiến hóa trên Kim tinh tạo ra các hình tướng cho con người (sau này ta sẽ thấy như vậy).

Trong các câu Kinh, các sinh linh này được gọi là các Tinh quân; Tinh quân đầu tiên là Thái âm Tinh quân [□], Tinh quân thứ nhì là Tinh quân của Kim tinh hoặc Hỏa đức Tinh quân [□] (sau này ta sẽ thấy như vậy). Các Tinh quân đầu tiên nhanh chóng bắt tay vào việc (III, 13). “Các Tinh quân mỗi người đi đến vùng lãnh thổ mà mình được phân bổ, có bảy Tinh quân, mỗi Tinh quân ở trong vùng đất của mình” (GLBT, III, 96).

Câu Kinh này có tầm quan trọng lớn nhất vì nó trình bày nguồn gốc của con người trên Trái đất theo quan điểm Huyền bí. Trái với ý kiến của Khoa học, nó khẳng định “nguồn gốc đa nguyên” của con người, nói khác đi là “việc bảy Nhóm người tiến hóa cùng một lúc trên bảy phần khác nhau của quả cầu” (GLBT, III, 3). (Chúng ta không đi vào chi tiết về vấn đề này. Nhưng chúng tôi xin bạn đọc lưu ý sự thật là khái niệm các giống dân – liên quan tới màu da và những đặc tính bên ngoài cũng như bên trong của các nhóm người khác nhau cư trú dưới nhiều khí hậu khác nhau trên quả đất – phức tạp hơn nhiều so với mức người ta tưởng tượng ra được).

Các vị tổ phụ này đã được sản sinh ra như thế nào? Họ đã phân thân ra các hình tướng được gọi là các “bào ảnh” (ombres), một sự rịn ra như Giáo lý Huyền bí đã xác định. Những “người” đầu tiên rất tinh anh. Rồi tới sự tiến hóa của con người còn phôi thai này mà câu Kinh III, 17 đã mô tả một cách tuyệt vời:

“Thần khí cần có một Hình tướng, các Đức Cha ban cấp nó. Thần khí cần có một Cơ thể Thổ trực; Trái đất uốn nắn nó. Thần khí cần có Chơn linh Sự Sống, các Chơn linh Lhas của Thái dương thổi nó vào trong Hình tướng. Thần khí cần có một Gương phản chiếu cơ thể, các Đấng Dhyanis bảo rằng: “Chúng ta sẽ cung cấp cho nó”. Thần khí cần có một hiện thể của Dục vọng thì các Đấng làm thoát Nước phán rằng nó sẽ có. Nhưng Thần khí cần có một Trí tuệ để bao quát Vũ trụ thì các Đức Cha bèn nói chúng ta không thể cung cấp cái đó. Tinh linh của Quả đất cũng nói “ta chưa bao giờ có cái đó”. Đại Hòa phán rằng “hình tướng sẽ bị thiêu rụi nếu ta cung cấp lửa của mình cho nó” . . . Con người vẫn còn là một hình tướng Bhuta rỗng tuếch và không có tri giác . . . Vậy là những Đấng không có Xương cung cấp Sự Sống cho những sinh linh trở thành những con người có xương trong chu kỳ thứ ba”.

Câu Kinh này diễn tả một điều cốt yếu được trình bày dưới nhiều khía cạnh như sau:

1- Sự Sống tiến hóa qua nhiều bầu hành tinh trong Vũ trụ, các bầu này thuộc về các dãy hành tinh khác nhau; chúng ta biết rằng trong nội bộ một dãy hành tinh thì sự sống chuyển từ bầu này sang bầu kia, từ bầu thứ nhất tới bầu thứ bảy.

2- Mỗi dãy hành tinh đã phát triển được một đặc tính đặc thù. Vậy là để tóm tắt cho sáng tỏ các sinh linh được liệt kê trong câu Kinh, ta có sự tương ứng sau đây:

a- Các vị Tổ phụ Thái âm	cung cấp	Hình tướng (bào ảnh)
b- Trái đất	"	Thế xác Thổ trực
c- Các Chơn linh Thái dương	"	Nguyên sinh khí

d- Các Đấng Thông tuệ Tâm linh " Thê Phách

e- Lửa Đam mê và Bản năng thú tính " Thê Dục vọng

Nhưng tất cả các sinh linh này khi tập hợp hết các tặng phẩm của mình lại dưới dạng vật chất và năng lượng vẫn chỉ thành công qua việc kiến tạo nên được một lớp vỏ rỗng tuếch “không có tri giác” nghĩa là không thông minh.

Và thời kỳ này tiến hóa một cách tạm được trong hai giai đoạn đầu tiên của sự sống trên Trái đất, các giai đoạn này được gọi là “giống dân” nhưng thuật ngữ ấy gây hiểu lầm và phải được thuyết giải là “phát triển một đặc tính đặc thù”.

Vào giai đoạn thứ ba, cơ thể thô trực cứng rắn lại, “những Đấng sinh ra từ Trí tuệ”, các Đấng không có Xương cung cấp sự sống cho những sinh linh Sinh ra từ Ý chí đã có xương rồi. (GLBT, III, 196). Đây là một điều quan trọng khác mà ta cần lưu ý. Đó là vì con người – nó thật ra chẳng giống con người bao nhiêu – chỉ có những hiện thể tinh vi; vì vậy “Giáo lý Bí truyền” gọi con người thuộc hai giống dân đầu tiên là con người tinh anh[□]. Và chính con người này đặt cơ sở trên lớp vỏ tinh anh ấy sau này đã thử nhiều dạng vật thể rắn đặc khác nhau, từ các hình tượng khoáng vật chuyển sang các hình tượng thực vật rồi tới các hình tượng động vật mãi cho đến khi tới hình tượng mà hiện nay ta gọi là con người. Như vậy con người đã tồn tại *trước* cả các giới được gọi là giới hạ đẳng; chính con người là cha đẻ (nếu không phải như vậy thì ít ra cũng là đấng cư trú bên trong[□] của các giới hạ đẳng. Quan điểm này trái ngược hẳn với quan điểm của Khoa học, ít ra thì cũng trái với thuyết tiến hóa của Darwin, thuyết này cho rằng con người là hậu duệ của loài thú, nhất là loài khỉ (Xem mục các con thú đầu tiên xuất hiện).

3- Có một khía cạnh thứ ba trong tính đa tạp của các Sinh linh này, đó là chúng đạt tới các dãy hành tinh khác nhau trải qua các mức độ phát triển khác nhau vào lúc mà Sự Sống khơi hoạt trên Trái đất. Thật vậy, sau khi đã niếm nở đáp ứng khẳng định đối với các nhu cầu đầu tiên của “Thần khí” (Xem mục con người được tạo ra) thì các sinh linh được liệt kê trong câu Kinh III, 17 đâm ra hoảng hốt khi biết rằng Thần khí cần có “một trí tuệ để bao quát Vũ trụ”: không một sinh linh nào trong đám đó đã quán triệt được việc sử dụng trí tuệ đủ để có thể cung cấp được Trí tuệ cho con người. Cần phải chờ tới một nhóm sinh linh khác can thiệp để cho cái vỏ rỗng tuếch ấy sinh ra một con người hoàn chỉnh. (Chút nữa ta sẽ thấy điều này).

CÁC GIỐNG NGƯỜI

Giống dân đầu tiên

Xét theo một trình tự ý tưởng khác, ta hãy xác định rằng Giống dân đầu tiên bao gồm “các con của Yoga” nghĩa là những sinh linh ngụ nơi những hình tượng được phân thân từ bên trong do các vị Tổ phụ là các thực thể thuộc dãy Nguyệt tinh. Ở đây Yoga được dùng thay thế cho Dhyana, tức là quyền năng pháp thuật phân thân một hình bóng hoặc một song trùng thể (un double) nhờ vào quyền năng Ý chí. Do đó các thực thể của giống dân này không có giới

tính và tự sinh sản. “Giống dân thứ nhì được sinh ra do nảy chồi và bành trướng”. Chúng chẳng thể làm sao khác hơn được vì Tổ phụ của chúng là các sinh linh thuộc Giống dân thứ nhất vốn tinh anh, không có giới tính và thậm chí còn chưa có cả hiện thể của dục vọng. Vì vậy chúng sinh ra Giống dân thứ nhì một cách vô ý thức giống như một vài loài cây sinh sản bởi cách nảy chồi hoặc có thể giống như con amíp (amibe) bằng cách phân đôi ra thành hai bộ phận không bắt buộc phải bằng nhau. (GLBT, III, 145). Đây là một quá trình mà Khoa học đã biết rõ trên cõi hồng trần: Nhân của tế bào kéo dài ra rồi chia thành hai phần, nhân con phân đôi ra mang theo một phần tế bào chất. Ta chỉ cần chuyển dịch quá trình này lên một cõi tinh vi hơn thì sẽ hình dung được dễ dàng cách thức mà các sinh linh thuộc Giống dân thứ nhất “đâm chồi” để sản sinh ra các thực thể thuộc Giống dân thứ nhì. Các thực thể này lớn lên qua việc “bành trướng”.

Giống dân thứ nhì

Các sinh linh thuộc Giống dân thứ nhì triển khai một phương thức sinh sản mới, “sinh ra những kẻ hãn sinh” (sinh ra như giọt mồ hôi). Phương thức này chắc chắn là hậu quả của việc lớp vỏ mặc dù còn tinh vi nhưng dần dần trở nên thô trực hơn, cũng như đồ sộ hơn. Vậy thì, thay vì chia làm đôi không bằng nhau với phần nhỏ xíu tạo thành một cái chồi, thì ta lại có sự rịn ra các giọt của chất Tổ phụ, mỗi giọt này trở thành một loại mầm mống khai sinh ra một sinh linh khác. Các sinh linh đầu tiên thuộc Giống dân thứ nhì đã được các sinh linh thuộc Giống dân thứ nhất sinh ra bằng cách “nảy chồi và bành trướng”, nhưng vì bản thân chúng cũng phải sinh sản bằng cách rịn mồ hôi cho nên con cháu của chúng luôn luôn thuộc Giống dân thứ nhì được gọi là “hãn sinh”.

Các sinh linh thuộc Giống dân thứ nhì đã mạnh mẽ có giới tính nhưng còn chưa bộc lộ rõ rệt cho nên được gọi là vô tính.

Giống dân thứ ba

Thế rồi vào cuối giai đoạn ấy thì các sinh linh thuộc Giống dân thứ nhì, vốn xuất phát từ “các giọt mồ hôi”, trên bề mặt bị cứng lại và càng ngày càng trở thành những “quả trứng”. Thế là đám con cháu của họ vốn trở thành Giống dân thứ ba được gọi là “noãn sinh”[□]. Nơi các thực thể này các cơ quan sinh dục bắt đầu được hình thành nhưng thoát tiên chúng xuất hiện trên cùng một cơ thể - do đó các sinh linh ấy là thư hùng lưỡng tính – thế rồi sau này các cơ quan sinh dục ấy mới tách ra ở trong các cơ thể khác nhau, các cơ thể này trở thành thể xác thô trước, do đó ta thấy người đàn ông và người đàn bà xuất hiện. Sau khi đã duy trì được một cơ thể thì con người biết được một cách thức trước đó chưa từng tác động vào nó. Lúc bấy giờ nhóm thực thể (mà chúng tôi đã loan báo trên kia vốn phải cung cấp trí tuệ cho con người) bèn giảng lâm. Họ lấy làm giật mình khi nhìn thấy những con người vào thời kỳ đó; một vài con người đã được chuẩn bị đầy đủ và một vài Con của Minh triết đã nhập thể trong đó, như vậy trở thành các Huân sư Thiêng liêng đầu tiên của con người. Vả lại, các Con của Minh triết không cư ngụ trong những người đầu tiên “sinh ra từ trứng” (noãn sinh) mà cư ngụ trong những người thuộc Giống dân phụ thứ ba nghĩa là đám hậu duệ tiến hóa hơn. Vả lại vào lúc các Con của Minh triết can thiệp vào quá trình ấy thì tiến trình đông cứng lại được tăng tốc: “các sinh linh do trí tuệ sinh ra, các đấng không có xương khai sinh ra các sinh linh do ý chí sinh ra vốn không có xương” (GLBT, III, 196). Câu Kinh sau đây (VII, 27) có nói rằng: “Giống dân thứ ba trở thành hiện thể của các Tinh quân Minh triết. Giống dân ấy tạo ra các Con của Ý chí và của Yoga nhờ vào Kriyashakti, các Đấng Cha Thánh thiện, các Tổ phụ của Chư La hán”.

Thế mà câu Kinh trước đó lại kết thúc bằng đoạn: “Các Tinh quân Minh triết phán rằng: Bây giờ chúng ta hãy sáng tạo”. Người ta không thể hiểu được làm thế nào mà cái vỏ rỗng tuếch lại được sinh ra bằng Kriyashakti, tức Quyền năng của Ý chí; vì vậy ta phải kết luận rằng chính các Tinh quân Minh triết đã được sinh ra nảy nở bằng Kriyashakti, và chính các Con của Tinh quân Minh triết đã đến cư ngụ bên trong các hình tướng của con người. Chắc chắn là chính Ý chí ấy đã cung cấp bộ xương cho những hình tướng đó. Một số người khác được cung cấp kém hơn và chỉ nhận được một điểm linh quang của các Đứa con Minh triết: những người này thấp kém hơn những người nêu trên. Còn về phần những người còn lại thì đó chỉ là các lớp vỏ mà các Con của Minh triết không dùng được nên tiếp tục tồn tại với vai trò các “lớp vỏ vô tri giác”, những “con người đầu óc hẹp hòi”. Những người này thực ra không hề bị bạc đãi bất công so với những người khác. Họ chỉ tiêu biểu cho những người cuối cùng đã đến trái đất trong số các Chơn thần con người (Xem chú thích 2) vốn “chưa sẵn sàng”, và họ phải tiến hóa . . . sao cho đạt được mức lớp người trung bình khi đã đến Cuộc tuần hoàn thứ năm (GLBT, III, 210-211).

Những con thú đầu tiên xuất hiện

Bây giờ những con thú đầu tiên mới xuất hiện. “Những con thú đầu tiên được sinh ra từ các giọt mồ hôi, căn bản của chất liệu, vật chất bắt nguồn từ những xác chết của loài người và loài thú thuộc giống dân trước đó cũng như cát bụi đã bị vút bỏ” (Câu Kinh VII, 28, GLBT, III, 24).

Khẳng định này chắc chắn là lời đính chính hùng biện nhất mà Giáo lý Huyền bí đưa ra đối lập với thuyết tiến hóa của Darwin. Thuyết này bảo rằng con người thoát thai từ loài thú, nhất là từ loài động vật có vú, đặc biệt là một vài loại Khỉ. Nhưng theo Giáo lý Huyền bí thì loài thú vốn được sinh ra từ các “giọt mồ hôi” nghĩa là được tạo lập theo cách giống như con người, từ “những cặn bã của chất liệu”, sau khi các giọt mồ hôi được dự tính trở thành con người đã được rịn ra từ cơ thể con người, đó là “vật chất bắt nguồn từ xác chết của con người”. Quả thật là việc tái chế vật liệu cũng như bắt nguồn từ “những con thú của Giống dân (cuộc tuần hoàn) trước kia và “loại đất bụi bị vứt bỏ”.

Như vậy không phải chỉ những con thú gần loài người nhất mà tất cả những con thú, đặc biệt là con cổ dực (l’archéopteryx), loài bò sát biết bay, tổ tiên của loài chim đã được “thêm vào cho những loài đang bỏ”.

Giới tính bắt đầu sinh ra

Chính ở giai đoạn này đã xảy ra một tấn huống đầu tiên trong lịch sử loài người. “Những con thú phân chia giới tính đầu tiên. Chúng bắt đầu sinh sản. Con người thừa hưởng lưỡng tính cũng phân chia giới tính. Y bảo rằng: “Chúng ta hãy bắt chước chúng nó, chúng ta hãy giao hợp. Thế là cả đám thực hiện . . .”

Thật ra thì con người không được thiết kế để phân chia giới tính. Đó là một “sự sa đoạ”. Nhưng ngoài vở tuồng này ra thì có một vở tuồng khác xảy ra bắt nguồn từ vở tuồng đầu tiên. Những con người có đầu óc hẹp hòi, tóm lại chẳng khác loài thú bao nhiêu, bèn “chiếm lấy những con thú cái khổng lồ” (Câu Kinh VIII, 32) và do sự giao hợp ấy đã sản sinh ra “một giống quái vật dị dạng, thân hình phủ đầy lông lá màu đỏ, bò trên bốn chân”; và nếu những “con người” sau đó biết học cách sử dụng ngôn ngữ thì đám con lai của loài người, những người thú ấy vẫn câm lặng. Đoạn mô tả những con quái vật này tương ứng khá chặt chẽ với sự mô tả con đười ươi (và có lẽ những loài tương cận của nó). Như vậy loài khỉ không phải là tổ tiên của loài người mà một vài loài khỉ chẳng những còn là con đẻ của một vài giống người. (Điều này vừa có được tiếng vang trong những cuộc khảo cứu gần đây nhất thực hiện bằng phương pháp miễn dịch ADN, nó chứng tỏ rằng con đười ươi và con người có một tổ tiên chung và “song hành với nhau”; dù sao đi nữa điều này cũng có nghĩa là con đười ươi không có trước con người.



Giống dân thứ tư

“Một phần ba các sinh linh từ chối” (câu Kinh, VI, 5 trang 21) tuy nhiên cũng không hề bất động. Họ theo dõi cơ tiến hóa của vạn vật và khi họ biết được thảm họa mà chúng ta vừa thấy như nêu trên thì họ “khóc ròng” mà bảo rằng: “những kẻ vô trí đã làm ô uế chỗ ở tương lai của chúng ta. Điều đó âu cũng là Nghiệp báo thôi. Chúng ta hãy ở trong những chỗ ở khác. Chúng ta hãy dạy dỗ cho chúng khá hơn để chúng không tệ hơn nữa”. Thế là họ thực hiện điều ấy. (Câu Kinh IX, 33 và 34).

Vậy là mọi người đều được phú cho Trí tuệ. “Đó là lúc khởi đầu Giống dân thứ tư vốn đã phát triển được ngôn ngữ. Mặc dù nhờ có trí tuệ họ biết được rằng những kẻ vô trí đã làm bậy; nhưng các sinh linh của giống dân mới cũng như các sinh linh còn lại thuộc Giống dân thứ ba, “bắt đầu nổi máu dờ chứng” khi mà họ tự biết rằng mình thông minh hơn những loài khác mà lại vẫn rơi vào cái vòng cương tỏa của bản năng thú tính: “Họ cưới làm vợ những người phụ nữ nhìn thì xinh đẹp nhưng lại thuộc về đám người vô trí nghĩa là “những người đầu óc hẹp hòi”. Hậu quả là sinh ra những con quái vật đực và cái, ác độc và đầy ác ý vì chúng cũng có chút ít trí khôn; thế rồi chúng cứ sinh sôi nảy nở lên mãi!

Trong khi đó “những người có trí” đã dựng nên các đền thờ trong cơ thể con người. Họ tôn thờ những người nam và nữ. Câu Kinh X, 42 này kết thúc bằng một cụm từ bí hiểm: “Thế rồi Mắt thứ ba không còn hoạt động nữa”, điều này khiến ta giả định rằng cho đến lúc ấy mắt thứ ba của con người vẫn hoạt động.

Không đi sâu vào chi tiết mà trong lúc này tỏ ra là thừa, chúng tôi xin nói rằng mắt thứ ba nghe đâu ở giữa hai lông mày và nhất là nó lập nên mối liên hệ hữu thức giữa “ý thức tỉnh táo” (ý thức của con người khi ở trong xác phàm) và tâm thức cao siêu (sau này ta sẽ xét tới điều đó). Vì mắt này không còn hoạt động nữa cho nên các sự kiện và hành vi được gọi là hữu thức của con người không còn trực tiếp nghe theo tâm thức nội giới, thế là con người bắt đầu làm lạc.

Giống dân thứ tư biến mất

Vì có trí cho nên Giống dân thứ tư biết dùng trí không để xây dựng các đô thị bằng cách sử dụng những vật liệu do quả đất cung cấp, các loại đá, kim loại, đặc biệt là loại do “lửa phun ra” nghĩa là đá núi lửa.

Nhưng mọi điều đó đều không làm cho chúng có thêm minh triết; trái lại chúng dùng trí khôn lỏi ấy để “dựng nên những pho tượng đồ sộ, cao 9 yatis [□] có kích cỡ bằng cơ thể chúng”, miệt mài thờ cúng tượng dương vật và thờ cúng những thứ khác.

Một tình hình như thế không thể tiếp diễn mãi. Bấy giờ “đại hồng thủy đầu tiên bèn xuất hiện. Đại hồng thủy nuốt chửng bảy đại châu” (câu Kinh 81, 45) nghĩa là các lục địa đang tồn tại. Sau đó các câu Kinh dễ hiểu hơn.

Câu Kinh XI

46- Tất cả những người thánh thiện đều được cứu thoát, những kẻ bất hảo bị diệt vong. Cũng bị tiêu diệt với những người này là hầu hết những con thú không lồ được tạo ra từ mồ hôi của Trái đất.

Câu Kinh XII

47- Ít người còn lại. Một số người da vàng, một số da nâu và đen, và một số da đỏ đã ở lại. Những người da màu mặt trắng đã đi luôn không còn trở lại.

Giống dân thứ năm xuất hiện

48- Giống dân thứ năm được tạo ra từ nguồn gốc thiêng liêng đã ở lại, giống dân này được cai trị bởi những vị Thánh vương đầu tiên.

49- . . . Các con rắn đã giáng lâm trở lại, đã làm hòa thuận với Giống dân thứ năm, đã dạy dỗ và giáo hóa nó.

“Những con rắn” thánh thiện này là những thực thể “thiên liêng”, nghĩa là những thực thể sinh linh tiến hóa xuất phát từ dãy hành tinh trước hoặc là những người tiến hóa hơn trong nhân loại, họ đã rút lui vào trong những chỗ ẩn náu chờ thời mà sự tẩy rửa nêu trên giúp cho họ có thể trở lại.

THIÊN THƯ

Thiên Thư – từ nguyên Bắc phạt là “Dhyana” (tức là tham thiền thân bí) - là quyển sách đầu tiên trong bộ Bình luận (gồm 14 quyển) viết về bảy tờ giấy bí mật của kinh Kiu-ti, và là một từ vựng của những tác phẩm công truyền mang tên ấy. Ba mươi lăm quyển kinh Kiu-ti có mục đích công truyền và được dùng cho phạm nhân thì ta vốn thấy các vị Lạt ma Tây Tạng thuộc phái Mũ vàng đều sở hữu trong thư viện của mọi tu viện. Ngoài ra còn có 14 quyển Bình luận và Chú giải về những quyển nêu trên do các Huấn sư nguyên thủy viết ra. Nói cho đúng thì 35 quyển sách này phải được gọi là “Phiên bản Bình dân” của giáo lý bí truyền vì chứa đầy thần thoại, những bình phong che đậy và những sai lầm; mặt khác, 14 quyển Bình luận – cùng với phần dịch thuật, chú giải và một từ vựng phong phú gồm các thuật ngữ huyền bí được biên soạn từ một tờ giấy nhỏ cỡ sơ tức là quyển “Minh Triết Thư” – bao hàm phần toát yếu của mọi khoa học huyền bí.

Tóm lại, có ba loại sách Kiu-ti:

I- Bảy quyển sách **bí nhiệm**

II- 14 quyển Bình luận, Chú giải và một từ vựng dành cho các Điểm đạo đồ.

III- 35 quyển sách công truyền

Các câu Kinh thuộc THIÊN THU được trích ra từ quyển đầu tiên của loạt sách thứ nhì. Trong tác phẩm của mình, H. P. B. cũng đã trích dẫn nhiều đoạn rút ra từ cùng loạt sách Bình luận ấy.

Trong tập sách nhỏ này chúng tôi chọn dùng một cách dịch thuật mới, trong đó mọi thuật ngữ chuyên môn đều được thay thế bằng những từ ngữ tương cận nhất trong tiếng Pháp. Điều này là một phần trong nỗ lực của chúng tôi nhằm khiến cho những nhà khảo cứu chân thành có thể tiếp cận dễ dàng hơn với Giáo lý Bí truyền; cho đến nay họ không tiếp cận được vì có một ngôn ngữ chắc chắn là thi vị nhưng lại rườm rà và được thêm thắt vào đó những từ ngữ kỳ lạ. Chúng tôi hi vọng rằng mình không phản bội cái thần của những câu Kinh ấy qua toan tính bình dân hóa này. Chúng tôi khuyến khích người nghiên cứu – giờ đây y có trước mắt mình một văn bản mà y có thể đọc dễ dàng hơn và hiểu trực tiếp hơn – do đó y sẽ nỗ lực lớn lao hơn theo chiều hướng đào sâu vào nó.

Các câu Kinh này đã được ban ra trở lại cho thế gian cách đây 100 năm, bây giờ đã đến lúc biến nó thành nền tảng cho triết lý của giống dân mới.

Quyển I

VŨ TRỤ KHỞI NGUYÊN LUẬN

CÂU KINH I

1. Vị Phụ Mẫu Trường Tồn cuộn mình trong các chiếc Áo Ngàn Đồi Vô Hình, một lần nữa lại ngủ trong Bể Đại Kiếp Trường Tồn.

2. Không có Thời gian, vì Thời gian ngủ yên trong Trung Tâm Vô Cùng Tận của sự Tồn Tại.

3. Không có Đại Trí của Vũ Trụ vì khi đó không có các Đấng Thiêng Liêng để chứa đựng Đại Trí ấy.

4. Không có Bảy Con Đường dẫn đến Chí Phúc. Không có những Nguyên Nhân Vĩ Đại của sự Khốn Khó vì không ai tạo ra chúng và bị chúng trói buộc.

5. Chỉ có Bóng Tối tràn đầy trên Đại Thể Vô Biên Giới, vì Cha, Mẹ và Con đã được hợp nhất thêm một lần và Con chưa thức tỉnh để Bánh Xe mới mẻ xoay chuyển và để lại tiếp tục cuộc Hành Hương trên đó.

6. Bảy Đấng Tối Cao và Bảy Chơn Lý không còn nữa, và Vũ Trụ, Đứa Con của Lễ Tất Nhiên đắm mình trong sự toàn thiện toàn mỹ để rồi sẽ được phóng ra bởi cái gì vừa có thực thể vừa là hư vô. Thuở đó không có gì cả.

7. Không có những Căn Nguyên của Sự Sống. Cái Hữu Hình thuở trước và cái Vô Hình thuở đó đều nghỉ ngơi trong cái Hư Vô Trường Tồn tức là Thực Thể Duy Nhất.

8. Đơn độc một mình, Hình Hải Duy Nhất của Sự Sống lan tràn vô biên giới, vô cùng tận và vô căn nguyên, trong Giác Ngủ Không Mộng Mị; và Đời Sống vô ý thức đập nhịp trong Không Gian Vũ Trụ suốt thời gian Đại Thể Hiện Diện mà Con Mắt Giác Ngộ của linh hồn đã được tinh luyện cảm thấy được.

9. Nhưng linh hồn đã được tinh luyện ở đâu khi Linh Hồn của Vũ Trụ ở Thực tại Tuyệt đối và khi Bánh Xe Lớn là Đấng Vô Phụ Mẫu.

CÂU KINH II

1. . . Các vị Tọa Tác, các Người Con Chói Sáng của buổi Bình Minh của Đại Kiếp thuở đó thì ở đâu? . . . Ở trong sự Tối Tăm Huyền Bí, trong Cảnh giới thiêng liêng Chí phúc. Các vị Sáng Tạo ra Hình Hải từ cõi vô hình – Nguồn cội của Thế gian – Mẹ của các Thần minh và Chất liệu Cội rễ nghỉ ngơi trong cõi Chí Phúc của Hư Vô.

2. . . Thuở đó, sự Im Lặng ở đâu? Các lỗ tai để cảm nhận sự Im Lặng ở đâu? Không, thuở đó không có sự Im Lặng, cũng không có Âm Thanh, không có gì hết; ngoại trừ Hơi Thở Trường Tồn Không Ngừng Nghỉ, nó cũng không tự tri được.

3. Giờ Khắc chưa điểm; Tia Sáng chưa chiếu vào Mầm Mống; Hoa sen Mẹ chưa phòng lên.

4. Trái Tim của Ngài chưa mở ra để Tia Sáng Duy Nhất chiếu vào rồi sa xuống phía dưới, giống như số Ba sa vào số Bốn, vào trong lòng của Áo Tửng.

5. Từ Màng Lưới Ánh Sáng, Bầy chưa được sinh ra. Chỉ có sự Tối Tăm là Cha-Mẹ, Chất liệu Cội rễ; và Chất liệu Cội rễ còn ở trong sự Tối Tăm.

6. Hai Cái Đây là Mầm Mống và Mầm Mống là Một. Vũ trụ hãy còn được ẩn kín trong Tư Tửng và trong lòng Thượng Đế.

CÂU KINH III

1. . . Làn Rung Động cuối cùng của Đại Kiếp Trường Tồn Thứ Bảy rung mình xuyên qua Nơi Vô Cùng Tận. Mẹ nở ra, lan tràn từ trong ra ngoài, giống như nụ Bông Sen.

2. Làn Rung Động cứ lan ra mãi, nó xòe cánh nhanh lẹ và chạm vào toàn thể Vũ Trụ cùng cái Mầm Mống đang ở trong cội Tối Tăm, sự Tối Tăm này thở hơi trên những Dòng Nước đang ngủ của Sự Sống.

3. Bóng Tối phóng ra Ánh Sáng và Ánh Sáng chiếu một Tia Sáng đơn độc vào những Làn Nước trong lòng Mẹ Thâm Sâu. Tia Sáng phóng qua cái Trứng Trinh Nguyên. Tia Sáng làm cho cái Trứng Trường Tồn rung mình và làm cho cái Mầm Mống không trường tồn rụng xuống rồi đông đặc lại thành Trứng Thế Gian.

4. Số Ba rút vào số Bốn. Cái Tinh Hoa Chói Sáng trở thành Bầy ở phía trong và Bầy ở phía ngoài. Cái Trứng Chói Sáng mà bản thể là Ba, đông đặc lại và sắc trắng như sữa lan tràn đi giống như Sữa Đặc ở khắp mọi cội Thâm Sâu của Mẹ, cái Rễ nó lớn lên trong những cội Thâm Sâu của Đại Dương Sự Sống.

5. Cội Rễ vẫn còn, Ánh Sáng vẫn còn, những Khóm Sữa Đặc vẫn còn và Cha Mẹ của các đáng Trời Thần vẫn là Một.

6. Trong mỗi Giọt Nước của Đại Dương Bất Tử đều có Nguồn Cội của Sự Sống và Đại Dương là Ánh Sáng Chói Chang, Ánh Sáng này là Lửa, Sức Nóng và sự Luân Chuyển. Bóng tối biến đi và không còn nữa; nó biến mất vào cái Tinh Hoa của chính nó, vào Hình Thể của Lửa và Nước, của Cha và Mẹ.

7. Hỡi người Đệ Tử, hãy nhìn người Con Chói Sáng của Cha và Mẹ, sự Vinh quang huy hoàng vô song – Không Gian Chói Sáng, Con của Không Gian Tối Tăm, đã vươn mình ra khỏi chốn Thâm Sâu của những Làn Nước Tối Tăm vĩ đại. Đó là Cha Mẹ của các vị Trời Thần, Đấng trẻ tuổi hơn, Đức ***, Ngài chiếu sáng như Mặt Trời, Ngài là Con Ròng Minh Triết Thiêng Liêng Chói Lòa; Một là Bốn và Bốn gắn liền với Ba, sự Phối Hợp này phát sinh ra Bảy, trong đó số Bảy trở thành Ba mươi, những Đám Đông và Vô Số. Hãy nhìn Ngài nâng nhắc tấm Màn Che và trải nó ra từ Đông sang Tây. Ngài che kín Phía Trên và để hở Phía Dưới để mọi người nhìn thấy như là một Ảo Tượng Vĩ Đại. Ngài đánh dấu vị trí của những Đấng Chói Sáng và xoay trở Phía Trên (Không Gian) thành một Biển Lửa vô bờ bến và làm cho sự Duy Nhất Hữu Hình (Nguyên Tố) trở thành những Dòng Nước Vĩ Đại.

8. Mầm Mống ở đâu? Và bây giờ Bóng Tối nằm ở đâu? Hỡi người Đệ Tử, Hồn của Ngọn Lửa đang cháy trong cái Đèn của người thì ở đâu? Mầm Mống là Cái Đỏ và Cái Đỏ là Ánh Sáng, Người Con màu Trắng Sáng Chói của người Cha Ẩn Tàng và Tối Tăm.

9. Ánh Sáng là Ngọn Lửa Lạnh và Ngọn Lửa là Lửa, rồi Lửa sinh ra Sức Nóng, Sức Nóng sinh ra Nước, Nước của Đời Sống trong nơi Đức Mẹ Cao Cả.

10. Cha và Mẹ dệt một Màn Lưới, đầu trên của Màn Lưới thì gắn vào Tinh Thần, Ánh Sáng của Bóng Tối Duy Nhất, đầu dưới được gắn vào phía dưới tối tăm, tức là Vật Chất; Màn Lưới này là Vũ Trụ được dệt bằng Hai Thực Chất hợp nhất thành Một, đó là Chất liệu Cội Rễ.

11. Nó nở ra khi Hơi Thở của Lửa thổi lên nó; khi hơi thở của Mẹ chạm vào nó thì nó co rút lại. Rồi những Người Con chia lìa nhau mà đi rải rác khắp nơi để trở về lòng Mẹ khi Ngày Vĩ Đại chấm dứt và lại hợp nhất với Mẹ. Khi nó nguội lạnh đi thì nó sáng chói. Những Người Con của Mẹ nở rộng ra và co rút lại xuyên qua Bản Thể và Trái Tim của chúng; chúng thấm gồm cả sự Vô Cùng Tận.

12. Lúc đó Chất liệu Cội rễ gợi luồng xoáy ốc nóng rực đi để làm cho những Nguyên Tử cứng rắn lại. Mỗi cái là một thành phần của Màn Lưới. Giống như một Tấm Gương,

mỗi nguyên tử phản chiếu “Đấng Tự Tồn”, rồi khi đến lượt nó, nó trở thành một Thế Giới.

CÂU KINH IV

1. . . Hỡi những Người Con của Trái Đất, hãy lắng nghe huấn thị của những bậc thầy các người – các Ngài là những Người Con của Lửa. Hãy biết rằng không có gì là đầu tiên, cũng không có gì là cuối cùng; vì tất cả đều là Số Một Duy Nhất phát sinh từ cái Không Số.

2. Hãy học những điều mà chúng ta – con cháu của Bảy Đấng Nguyên Thủy, chúng ta được sinh ra từ Ngọn Lửa Nguyên Thủy – đã học hỏi của Cha chúng ta.

3. Từ cái vẻ Huy Hoàng của Ánh Sáng – Tia Sáng của Bóng Tối Trường Cửu – những Thần Lực được thức tỉnh trở lại vươn ra ngoài Không Gian; số Một từ Quả Trứng, số Sáu và số Năm. Kế đó là Ba, Một, Bốn, Một, Năm – Hai lần Bảy, Tổng Số. Và đó là những Tinh Hoa, những Ngọn Lửa, những Nguyên Tố, những Đấng Tạo Tác, những Số, những gì Vô Hình, những gì Hữu Hình, và Thần Lực hay là Con Người Thiêng Liêng – Tổng Số. Và từ Con Người Thiêng Liêng tạo ra những Hình Thể, những Đốm Lửa, những Con Vật Thiêng Liêng và những Sứ Giả của các Tổ Tiên Thiêng Liêng bên trong Số Bốn Thánh Thiện.

4. Đây là Đạo Binh của Diệu Âm, Linh Mẫu của số Bảy. Các Đốm Lửa của số Bảy thì tùy thuộc vào và là tôỉ tớ của cái Thứ Nhất, Thứ Nhì, Thứ Ba, Thứ Tư, Thứ Năm, Thứ Sáu và cái Thứ Bảy của số Bảy. Những Đốm Lửa này được gọi là các Bầu, các Tam Giác, các Khối Lập Phương, các Đường Thẳng và các Mẫu Khung; chính đó là Nguyên nhân Trường Cửu, tức Cha Mẹ của các đấng Trời Thần.

5. Oi-Ha-Hou là Bóng Tối, cái Vô Biên hay là Không Số tức Nguyên nhân của Chất liệu Nguyên thủy, cái Vòng Tròn Vô Cực:

I. Đấng Thái cổ, một Con Số vì Ngài là Đơn Nhất.

II. Tiếng Nói của Diệu Âm, Chất liệu Cội rễ, những Con Số, vì Ngài là Một và Chín.

III. Các Hình Vuông không có Hình Dáng.

Và cả Ba được đặt vào trong O, là số Bốn Thần Bí; và số Mười là Vũ Trụ Vô Hình. Rồi đến những “Người Con”, Bảy Chiến Sĩ, số Một, cái Thứ Tám bỏ ra ngoài, và hơi thở của Ngài là kẻ tạo ra Ánh Sáng.

6. . . Rồi đến số Bảy thứ Nhì, đó là các vị Nam Tào Bắc Đẩu do số Ba sinh ra. Người Con bị từ bỏ là Một. Các “Con Mặt Trời” thì nhiều vô số.

CÂU KINH V

1. Số Bảy Nguyên Thủy là Bảy Hơi Thở đầu tiên của Rồng Minh Triết, lại đến lượt tạo ra Con Trốt Lửa từ những Hơi Thở Thánh Thiện Xoay Vòng của chúng.

2. Các Ngài biến nó thành Sứ Giả của Ý Chí của các Ngài. Minh triết huyền môn trở thành luồng xoáy ốc nóng rực: người Con nhanh lẹ của các người Con Thiên Liêng, Con của các Ngài là các vị Nam Tào Bắc Đẩu (Lipika) chạy theo vòng tròn. Luồng xoáy ốc nóng rực là con Tuần Mã và Tư Tượng là Người Cưỡi Ngựa. Ngài đi mau như chớp xuyên qua những đám mây lửa; vượt qua Ba, Năm và Bảy Bước Dài của Bảy Cõi Giới cao và Bảy Cõi Giới thấp. Ngài cất cao Tiếng gọi vô số Đốm Lửa rồi hợp nhất chúng lại.

3. Ngài là vị lãnh đạo và hướng dẫn tinh thần của chúng. Khi Ngài bắt đầu làm việc, Ngài phân chia các Đốm Lửa của Cảnh Giới thấp đang phiêu bạt và rung động vì vui vẻ trong trú sở sáng ngời của chúng và lấy những cái đó tạo thành Mầm Mống của các Bánh Xe. Ngài đặt chúng vào Sáu Hướng của Không Gian và Một cái đứng ở giữa, gọi là Bánh Xe Trung Ương.

4. Luồng xoáy ốc nóng rực vạch những đường xoắn ốc để kết hợp cái Thứ Sáu vào cái Thứ Bảy – Vương Miện. Một Đạo Binh của các Con của Ánh Sáng đứng ở mỗi góc; các vị Nam Tào Bắc Đẩu đứng ở Bánh Xe Trung Ương. Các Ngài nói: “Việc này tốt”. Thế Giới Thiên Liêng đầu tiên sẵn sàng; cái Thứ Nhất, cái Thứ Nhì. Rồi coi “Vô Sắc Tướng Thiên Liêng” tự phản chiếu trong Thế giới Hình bóng, Lớp Áo Đầu Tiên của vị Vô Phụ Mẫu.

5. Luồng xoáy ốc nóng rực tiến tới năm bước dài và xây dựng một bánh xe có cánh ở mỗi góc của hình vuông cho Bốn Đấng Thánh Thiện . . . và những Đạo Binh của các Ngài.

6. Các Đấng Nam Tào Bắc Đẩu vạch vòng tròn quanh hình Tam Giác, cái Thứ Nhất, Khối Lập Phương, cái Thứ Nhì, rồi đặt hình Ngôi Sao Năm Góc trong cái Trùng. Đó là Vòng Giới Hạn “Không Thể Vượt Qua” đối với những người đi xuống và đi lên; đối với những ai trong Đại Kiếp này đang tiến đến Ngày Vĩ Đại “Được Hợp Nhất với Thượng Đế” . . . Những cõi Vô Hình và cõi Hữu Hình được tạo lập như sau: từ Một Ánh Sáng, Bảy Ánh Sáng, từ mỗi cái trong Bảy cái này, sinh ra bảy lần Bảy Ánh Sáng. Các Bánh Xe giám sát Vòng Tròn . . .

CÂU KINH VI

1. Nhờ uy lực của Đức Mẹ Từ Bi và Minh Triết, Đức Quan Âm (Kwan-Yin) – “Tam Nguyên” của Quán Thế Âm (Kwan-Shai-Yin), ngự nơi Quan Âm Thiên – Fohat, Hơi Thở của Con Cháu các Ngài, Con của những người Con, đã khiến cho Hình Hải Áo Tường của Vũ trụ cùng Bảy Nguyên Tố được thành hình từ Vực Thẳm của cõi thấp.

2. Đấng Duy Nhất Nhanh Lẹ và Sáng Chói phát sinh bảy Trung Tâm Bảo hòa, mà không một ai có thể chiến thắng được cho đến Ngày Vĩ Đại “Được Hợp Nhất với Thượng Đế”; và đặt Vũ Trụ trên Nền Móng Vĩnh Cửu đó, bao quanh Vũ Trụ với những Màng Móng Sơ Khai.

3. Trong Bảy Nguyên Tố - Cái Đầu Tiên được biểu lộ, Sáu cái được giấu kín; Hai cái được biểu lộ, Năm cái được giấu kín; Ba cái được biểu lộ, Bốn cái được giấu kín; Bốn cái được tạo ra, Ba cái được giấu kín; Bốn và Một Phần nhỏ được tiết lộ, Hai và Một Nửa bị giấu kín; Sáu cái sẽ được biểu lộ. Một cái bị để ra một bên. Sau cùng, Bảy Bánh Xe Nhỏ xoay vòng; cái này sinh ra cái kia.

4. Ngài xây dựng chúng giống như những Bánh Xe cũ trước, đặt chúng vào những Trung Tâm Bất Diệt.

Luồng xoáy ốc nóng rực đã xây dựng chúng theo cách nào? Ngài gom góp Bụi Lửa nóng. Ngài tạo nên những Quả Cầu Lửa, chạy xuyên qua chúng, xung quanh chúng, truyền sự sống vào chúng, làm cho chúng chuyển động; cái xoay chiều này cái xoay chiều khác. Chúng lạnh, Ngài làm chúng nóng lên. Chúng khô khan, Ngài làm chúng ẩm ướt. Chúng nóng rực, Ngài quạt và làm cho chúng mát. Đó là tác động của Luồng xoáy ốc nóng rực từ Hoàng Hôn này đến Hoàng Hôn khác suốt Bảy Đại Kiếp Trường Tồn.

5. Cái Thứ Tư, các Con nhận lệnh phải sáng tạo ra Hình Ảnh của họ. Một Phần Ba từ chối. Hai Phần Ba vâng lời.

Lời Nguyên Rũ được thốt lên. Họ sẽ phải sinh ra đời trong cái Thứ Tư, sẽ đau khổ và gieo rắc sự đau khổ. Đó là Trận Chiến Thứ Nhất.

6. Những Bánh Xe Cũ đã xoay tròn đi xuống và đi lên . . . Con cái của Mẹ tràn khắp nơi. Có các Trận Chiến giữa những Đấng Sáng Tạo và những Đấng Hủy Diệt, và có những Trận Chiến để tranh giành Không Gian. Hạt Giống xuất hiện và tái xuất hiện không ngừng.

7. Hỡi Đệ Tử, hãy tính toán đi nếu ngươi muốn biết đúng tuổi của Bánh Xe Nhỏ của ngươi. Cái Cầm Thứ Tư của bánh xe là Mẹ chúng ta. Hãy tiến tới “Trái” Thứ Tư của Con Đường Hiểu Biết Thứ Tư dẫn đến Chí Phúc và ngươi sẽ hiểu vì ngươi sẽ thấy . . .

CÂU KINH VII

1. Hãy nhìn lúc khởi thủy của Sự Sống hữu thức vô sắc tướng.

Trước hết, Đấng Cao Cả, Đấng Duy Nhất phát sinh từ Tinh Thần Mẹ; rồi đến Đấng Tinh Thần; và Ba phát sinh từ Một, và Bốn phát sinh từ Một, và Năm, từ đó phát sinh ra Ba, Năm và Bảy. Đây là bội số của Ba và bội số của Bốn đi xuống; các Con sinh ra từ Trí của Đấng Cao Cả Thứ Nhất, là vị Sáng Chói. Hỡi Đệ Tử, các Ngài chính là ngươi, là Ta, là nó; các Ngài trông chừng ngươi và mẹ ngươi, Trái đất.

2. Tia Sáng Duy Nhất sinh ra nhiều Tia Sáng nhỏ hơn. Sự Sống có trước Hình Thể và Sự Sống tồn tại sau khi nguyên tử cuối cùng biến mất. Tia Sáng Sự Sống, cái Duy Nhất, tác động xuyên qua vô số tia khác, giống như Sợi Chỉ xuyên qua những Hạt Trai.

3. Khi cái Một trở thành cái Hai thì bội số Ba hiện ra và Ba là một; và đó là Sợi Chỉ của chúng ta. Hỡi Đệ Tử, Trái Tim của Cây Người gọi là Bảy lá (nguyên khí).

4. Đó là Cội Rễ bất tử; là Lửa có Ba ngọn của Bốn Tim Bắc. Các Tim Bắc này là những Đốm Lửa phát sinh từ Lửa có Ba ngọn do Bảy phóng ra – Ngọn Lửa của chúng – những Tia Lửa và Đốm Lửa của một Mặt Trăng được phản chiếu trên những Làn Sóng nhấp nhô của mọi Sông Ngòi trên Địa cầu.

5. Đốm Lửa treo lơ lửng từ Ngọn Lửa bằng sợi chỉ mảnh mai nhất của Luồng xoáy ốc nóng rực. Nó chu du xuyên qua Bảy Thế Giới Ảo Tưởng. Nó ngừng lại ở loài Thứ Nhất và nó là Kim Thạch; nó đi vào loại Thứ Hai và hãy nhìn coi nó là Thảo Mộc; Thảo Mộc xoay qua bảy vòng thay đổi, trở thành con Thú Linh. Từ những thuộc tính phối hợp của những cái vừa kể, Manu, Con Người biết suy tưởng được hình thành. Ai tạo ra y? Chính là Bảy Sự Sống và một Sự Sống Nhất Nguyên. Ai hoàn thành nên y? Chính là Năm vị Thần Minh. Ai làm cho Hình Hài cuối cùng trở nên hoàn hảo? Con Cá, Tội Lỗi và Mặt trăng.

6. Từ kẻ sinh ra Đầu Tiên, Sợi Chỉ giữa Đấng Giám Sát Im lặng và Cái Bóng của Ngài trở nên mạnh và sáng hơn mỗi khi Thay đổi. Ánh Mặt Trời buổi ban mai trở thành Ánh Sáng rực rỡ giữa trưa . . .

7. Ngọn Lửa bảo với Đốm Lửa: “Đây là Bánh Xe hiện tại của ngươi. Ngươi chính là Ta, là hình ảnh, là cái bóng của ta. Ở nơi bản thể của ngươi, ta đã tự khoác áo lên mình và ngươi là Vận Cụ (Vahan) của ta cho đến ngày ‘Hợp Nhất với Thượng Đế’, khi ngươi sẽ lại trở thành chính ta”. Lúc đó, sau khi đã khoác Lớp Áo đầu tiên, các Đấng Kiến Tạo giáng lâm xuống Địa cầu sáng chói và cai trị Loài Người – họ chính là ngươi vậy. . .

PHÂN TÍCH CÁC CÂU KINH

trong quyển I do H. P. B. thực hiện

Xét theo một khía cạnh nào đó thì lịch sử Tiến hóa của Vũ trụ (theo như nó được bàn luận trong các câu Kinh) chính là công thức đại số trừu tượng của cuộc tiến hóa này. Do đó, người nghiên cứu không nên trông mong sẽ tìm được trong đó một bảng tường thuật về mọi giai đoạn và sự tiến hóa xảy ra giữa những lúc bắt đầu của Cơ tiến hóa Vũ trụ và tình trạng hiện nay của chúng ta. Trình bày một bài toát yếu như vậy ắt là không thể thực hiện được và điều đó cũng không thể hiểu nổi đối với những người nào chưa lĩnh hội được bản chất của cõi tồn tại gần gũi nhất với cõi mà tâm thức của y hiện nay bị hạn chế vào đó. Vì vậy các câu Kinh chỉ trình bày một công thức trừu tượng và với sự *thay đổi thích đáng* ta có thể áp dụng nó cho toàn thể cơ tiến hóa: cho cơ tiến hóa của Trái đất bé nhỏ của chúng ta, cơ tiến hóa của Dây hành tinh mà Trái đất thuộc về, cơ tiến hóa của Thái dương hệ mà dây hành tinh này là một thành phần và cứ như vậy trong một chiếc thang leo lên mãi cho đến khi tinh thần lão đạo và kiệt lực vì quá cố gắng.

Bảy câu Kinh trình bày trong quyển sách này biểu diễn bảy số hạng của công thức trừu tượng ấy. Chúng mô tả bảy giai đoạn lớn của diễn trình tiến hóa mà Purāṇas gọi là “Bảy Cơ Sáng Tạo” và *Thánh kinh* gọi là Bảy “Ngày” Sáng Tạo.

Câu Kinh số I, mô tả trạng thái của TỔNG THỂ NHẤT NHƯ trong chu kỳ hoại không (Pralaya), trước khi làn sóng rung động đầu tiên của sự biểu lộ sắp đánh thức nó dậy.

Ta chỉ cần suy nghĩ một chút thì ắt thấy rằng một tình trạng như vậy không thể biểu trưng được, ta không thể mô tả được nó. Ta chỉ có thể biểu trưng hóa nó một cách tiêu cực vì đó là trạng thái của Đấng Tuyệt Đối *tự thân* cho nên nó không có bất kỳ thuộc tính chuyên biệt nào dùng để miêu tả những đối tượng tích cực. Do đó ta chỉ có thể gợi ý về trạng thái này qua những điều phủ định mọi thuộc tính trừu tượng mà con người cảm thấy (đúng hơn là quan niệm ra) coi là những giới hạn xa xăm nhất mà khả năng quan niệm của mình có thể với tới được.

Câu Kinh số II, mô tả một trạng thái mà đầu óc Tây phương thì gần gũi với trạng thái được bàn luận trong câu Kinh số I đến nỗi mà chỉ nội việc diễn tả sự khác nhau của chúng cũng bao gồm trọn cả một quyển sách. Do đó độc giả phải để cho trực giác và những quan năng cao cấp làm nhiệm vụ lĩnh hội tối đa được ý nghĩa của những cụm từ ẩn dụ có trong đó. Tóm lại, các câu Kinh này thích hợp với những năng khiếu nội giới hơn là trí thông minh tầm thường của óc phàm.

Câu Kinh số III, miêu tả việc Vũ trụ Thức dậy, bắt đầu sống sau Chu kỳ Hoại không. Nó miêu tả việc các “Chơn thần” xuất lộ ra khỏi trạng thái bị hấp thu trong NHẤT NHƯ; đó là giai đoạn đầu tiên và cao siêu nhất trong việc tạo lập nên các Thế giới – thuật ngữ Chơn thần có thể được áp dụng cho các Thái dương hệ rộng lớn cũng như cho các nguyên tử nhỏ nhất.

Câu Kinh số IV, trình bày sự biến dị của Chúng tử Vũ trụ thành ra Huyền giai Thất bội gồm các Quyền năng Thiêng liêng hữu thức vốn là biểu lộ tích cực của Năng lượng Nhất như và Tối cao. Đây là các Đấng uốn nắn tạo hình và cuối cùng sáng tạo ra trọn cả Vũ trụ biểu lộ, và điều này chỉ có mỗi một nghĩa hiểu được là từ ngữ “sáng tạo”; các Đấng này ban cấp cho nó một hình tướng và dẫn dắt nó; đó là những Đấng thông tuệ vốn điều chỉnh và kiểm soát cơ tiến hóa, các ngài là hiện thân của những biểu lộ của Định luật Duy nhất mà chúng ta gọi là các “Định luật Thiên nhiên”.

Nói chung thì ta gọi các ngài bằng hồng danh Dhyān Chohans mặc dù mỗi nhóm riêng biệt lại có tên gọi riêng biệt trong GIÁO LÝ BÍ TRUYỀN.

Trong thần thoại của Ấn Độ thì người ta gọi giai đoạn này của Cơ tiến hóa là “sự Sáng tạo ra các Thần linh”.

Câu Kinh số V, mô tả quá trình tạo lập nên thế giới. Thoạt tiên chỉ có Vật chất Vũ trụ bàng bạc rồi tới “xoáy Lửa”, vốn là giai đoạn đầu tiên để tạo lập nên một tinh vân. Tinh vân này ngưng tụ lại và sau khi trải qua nhiều sự biến hóa khác nhau thì nó tạo thành một Thái dương hệ, một Dây hành tinh hoặc một Hành tinh tùy theo trường hợp.

Câu Kinh số VI, biểu thị những giai đoạn tiếp theo sau việc tạo lập nên một Thế giới và mô tả sự tiến hóa của Thế giới ấy cho đến thời kỳ lớn thứ tư tương ứng với thời kỳ mà ta đang sống hiện nay.

Câu Kinh số VII, tiếp tục câu chuyện này và truy nguyên việc sự sống giáng hạ cho đến khi con người xuất hiện; quyển I của Giáo lý Bí truyền chấm dứt nơi đó.

Sự phát triển của con người (từ khi lần đầu tiên xuất hiện trên Trái đất) trong Cuộc tuần hoàn này mãi cho tới trạng thái mà ta đạt được hiện nay là chủ đề của quyển III và quyển IV.

Trích từ Lời Nói Đầu của Giáo lý Bí truyền

Chú thích về Bảy Cơ Sáng Tạo

Trong Giáo Lý Bí Truyền (II, 179) ta có thể đọc thấy đoạn sau đây.

Đó là:

- 1- Mahat-tattva, Hồn Vũ trụ, Trí Vô hạn, tức Trí tuệ của Thượng Đế.
- 2- (Tanmatras) Bhuta tức là Bhuta Sarga, cơ sáng tạo ra các hành (élément), sự Biến dị Đầu tiên của Vật chất Vũ trụ chưa phân biệt.
- 3- Indriyas hoặc Aindriyaka, sự tiến hóa hữu cơ: “Ba thứ này là các cơ sáng tạo Prākṛita. Nhưng cơ phát triển bản chất chưa phân biệt; trước đó có nguyên thể chưa phân biệt”.
- 4- Mukhya, “cơ sáng tạo căn bản (gồm các sự vật có thể nhận thức được) đó là sáng tạo ra các cơ thể vô tri vô giác”.
- 5- Tairyagvonya tức Tiryaksrotas, sáng tạo ra những con thú.
- 6- Urdhvasrotas tức sáng tạo ra các thần linh.
- 7- Arvāksrotas tức sáng tạo ra con người.

Bảng liệt kê này rất thú vị, vì nó cho ta biết rằng Cơ Sáng tạo không hề chỉ được thực hiện trong mỗi một lần, nó bắt đầu trước hết nơi các cõi chưa biến dị - nói cách khác, việc sáng tạo ra các hình tướng được thực hiện trước hết trong cõi vô sắc tướng. Bắt đầu từ Cơ Sáng tạo thứ nhì, người ta có thể tiến hành song song ba lần sóng sinh hoạt: bản thân Cơ Sáng tạo thứ nhì tương đương với lần sóng sinh hoạt thứ nhất vốn chuẩn bị vật chất; các Cơ Sáng tạo thứ ba, thứ tư và thứ năm tương ứng với lần sóng sinh hoạt thứ nhì vốn tổ chức các hình tướng khiến cho chúng tiến hóa được; Cơ Sáng tạo thứ bảy tương đương với lần sóng sinh hoạt thứ ba nhằm tạo lập nên con người. Nhưng điều thú vị trong bảng liệt kê bảy Cơ Sáng tạo này, đó là việc nó cũng biểu thị một “Cơ Sáng tạo” nữa, Cơ Sáng tạo thứ sáu tức sáng tạo các thần linh: điều này tương đương với cơ tiến hóa của các tinh linh trong thiên nhiên tiến lên qua các cấp thiên thần và chư thiên lên tới các Đại Thiên thần (Xem *Sự tiến hóa huyền bí của Nhân loại*). Cơ tiến hóa này song hành với cơ tiến hóa của loài người, nhưng cơ tiến hóa này chỉ là hai thành phần cấu tạo chứ chưa làm chủ (một cách tiềm tàng) được cái trí; hậu quả đó chỉ là những Sinh linh biết vâng lời, thi hành những mệnh lệnh mà không thắc mắc gì. Ngoài sự khác nhau này ra, cơ tiến hóa của chúng cũng sử dụng các Cơ Sáng tạo thứ tư và thứ năm, cũng dùng tới vật chất và các hình tướng, ngoại trừ hình tướng vật lý trọng trực.

Ta nên giải thích thêm một chút nữa về những thuật ngữ khác nhau vừa được nêu.

Mahat-tattva có nghĩa là bản chất chân thực (*tattva*, theo từ nguyên là chính cái ấy) của Thực thể hoặc Sự vật vĩ đại (*maha*) – đúng ra thì nó chẳng phải là thực thể cũng chẳng phải là sự vật mà là Ngôi thứ Ba của Thượng Đế. Theo từ vựng Thông Thiên Học thì *Maha* là sản phẩm đầu tiên của bản chất cội rễ tức *Pradhāna* (đồng nhất với Hồn nguyên khí *Mūlaprakṛiti*), sản sinh ra *Manas* tức nguyên khí suy tư và *Ahaṁkāra* tức ngã chấp hay “tôi là tôi” (trong phạm vi hạ trí).

Bhuta có nghĩa là “điều tồn tại”, nghĩa bóng là “hành” (élément) và “sinh linh” (être vivant). Nó biểu thị nguồn gốc của những thực thể hữu thức và vô thức vốn trở nên tồn tại nhờ *ngã chấp* (Ahaṁkāra). Bhuta được đặc trưng bởi các Tanmātras, nghĩa là những số đo của cái đó. Năm phương thức biểu lộ (rung động) của Bhuta chúng sinh ra ngũ hành và ngũ giác quan nơi con người.

Indriya nghĩa là cơ quan cảm giác, theo nghĩa bóng là chính giác quan.

Mukhya có từ nguyên là *mukha*, nghĩa là cái miệng. Do đó từ ngữ Mukhya có nghĩa là “liên quan tới cái miệng”, nghĩa bóng là “liên quan tới cái đầu”: “nguyên thủy”. Đó là cơ cấu đầu tiên trong bốn “Cơ Sáng tạo” ra các thực thể có “phân biệt” (đối đãi với những nguyên thể không phân biệt mà nó thoát thai từ đó).

Tên của ba Cơ Sáng tạo cuối cùng có những ý nghĩa từ nguyên rất đặc sắc:

Tiryaksrotas tức là tiryak, có nghĩa là: theo chiều dọc, theo chiều ngang, bước đi theo chiều dọc, còn srotas có nghĩa là dòng sông.

Urdhvasrotas từ nguyên là urdhva, nghĩa là di chuyển lên phía trên cao, do đó từ ngữ urdhvasrotas biểu thị những “con thú mà dòng sinh lực hướng lên trên”.

Arvāksrotas từ nguyên là *arvanc* nghĩa là “hướng xuống dưới”, do đó từ ngữ Arvāksrotas có nghĩa là có “dòng sinh lực hướng xuống dưới”.

Ta nên hiểu rằng Tiryaksrotas biểu thị những con thú (linh thiêng), Urdhvasrotas biểu thị các thần linh và Arvāksrotas biểu thị con người. Nếu ta tụ tập cả ba từ nguyên lại thì ta ắt thấy rằng Tiryaksrotas vạch một đường nằm ngang, Urdhvasrotas kẻ một đường thẳng đứng từ đường nằm ngang hướng lên trên, còn Arvāksrotas hạ một đường thẳng đứng từ đường nằm ngang hướng xuống dưới, tất cả tạo thành một thập tự giá.

Mong sao bạn đọc không nản chí trước cái hệ thống này vốn được rút ra từ kinh *Purānas* cũng như trước những câu Kinh trong THIÊN THU, vì nếu bạn đọc cố gắng phân đầu (điều này chắc chắn là một công trình lâu dài và vất vả) thì y sẽ tìm ra manh mối, cố gắng ắt chẳng bỏ công: việc thấu hiểu được các giai đoạn sáng tạo này ắt mang lại cho y một sự bình an mà không điều gì làm lay chuyển được vì nó mang lại sự hài hòa cho mọi thứ tham dự vào cuộc phiêu lưu vũ trụ này.

Quyển II

NHÂN SINH KHỞI NGUYÊN LUẬN

CÂU KINH I

1. Đấng Thần Minh xoay chuyển Bầu Thứ Tư từng phục các Đấng Thần Minh của Thất Nguyên; khi xoay vòng, chúng đánh xe xung quanh Đấng Chí Tôn, Đấng Độc Nhãn của Thế giới chúng ta. Linh khí của Ngài ban Sự Sống cho Thất Nguyên. Nó ban Sự Sống cho Bầu Thứ Nhất.

2. Địa Cầu nói: “Hỡi Đấng Bạch Điện, Nhà tôi sao quá trống trải . . . Hãy phái các Con của Ngài đến Diệu Luân này. Ngài đã phái Bảy Con tới cho Đấng Minh Triết. Y thấy Ngài gần với y hơn bảy lần, y cảm thấy Ngài bảy lần hơn nữa. Ngài đã cấm ngặt các Thuộc hạ của Ngài, các Vành nhỏ không được chiếm lấy Ánh Sáng và Nhiệt của Ngài, lòng Đại lượng của Ngài chặn đường nó. Nay hãy gọi cho Thuộc hạ của Ngài y như vậy”.

3. Đấng Bạch Điện phán: “Ta sẽ gọi tới cho con một Linh Hỏa khi con bắt đầu làm việc. Con hãy đưa tiếng nói của con lên tới tận các Cảnh giới khác; con hãy cầu xin Cha con, Liên Hoa Tinh Quân ban cho con các Quý Tử của Ngài . . . Dân chúng của con sẽ được các Tử Phụ trị vì, Nhân loại của con sẽ hữu hoại. Nhân loại của Đấng Minh Triết, chứ không phải là các Con của Nguyệt cầu sẽ bất tử. Đừng có phàn nàn nữa. Con vẫn còn chưa khoác lấy Bảy Lớp Da . . . Con vẫn còn chưa sẵn sàng. Nhân loại của con vẫn còn chưa sẵn sàng”.

4. Sau những cơn thống khổ đọa đày, nàng đã lột bỏ được Ba Lớp Da cũ và khoác lấy Bảy Lớp Da mới và nghiêm nhiên ở trong lớp da thứ nhất của mình.

CÂU KINH II

5. Diệu Luân quay vòng trong ba trăm triệu năm nữa. Nó kiến tạo các Hình hài Sắc tướng; Đá mềm hóa cứng. Cây cứng hóa mềm. Các côn trùng và các Vi sinh vật từ vô hình biến thành hữu hình. Nàng giữ chúng rớt ra khỏi lưng mình bất cứ khi nào chúng tràn ngập Từ Mẫu . . . Sau ba trăm triệu (năm), nàng xoay tròn. Nàng nằm ngửa, rồi nằm nghiêng . . . Nàng chẳng muốn kêu gọi tới các Con của Thượng Đế, nàng cũng chẳng đòi hỏi các Con của Minh Triết. Nàng đã sáng tạo từ chính Lòng mình. Nàng đã khai sinh ra các Thủy Nhân gồm ghiếc.

6. Chính Nàng đã tạo ra các Thủy Nhân gồm ghiếc từ di tích của các giới khác. Nàng đã tạo ra chúng từ cặn bã và bùn nhớt của kỳ Thứ Nhất, Thứ Nhì và Thứ Ba, các Thần

Quân đã giáng lâm và thưởng ngoạn . . . các Thần Quân xuất phát từ Phụ Mẫu quang huy, từ các Bạch khu, từ các Trú sở của các Thể nhân Bất tử.

7. Họ bất mãn. “Cân nhục của chúng ta chưa có sẵn. Không có những Hình hài sắc tướng thích hợp cho các huynh đệ thuộc Giống dân thứ Năm của chúng ta. Chẳng có Chỗ trú cho Chúng sinh. Họ phải uống Nước trong chứ không phải là Nước đục. Chúng ta hãy làm cho chúng khô đi”.

8. Các Ngọn Lửa giáng lâm. Các Linh Hỏa với các Điểm Linh Quang; Lửa Đêm và Lửa Ngày. Chúng làm cạn khô Nước đục ngầu. Chúng dùng nhiệt để làm tắt. Các Đấng Thần minh Thượng giới và các Tinh linh Hạ giới giáng lâm. Chúng tiêu diệt các Hình hài sắc tướng lưỡng diện và tứ diện. Chúng tập kích những Người Dê, Người Đầu Chó và Người Minh Cá.

9. Thủy Mẫu, tức Đại Hải khóc sụt nước. Nàng ngoi lên, nàng biến mất trong Mặt Trăng, nó kéo nàng lên, đã khai sinh ra nàng.

10. Khi chúng bị tiêu diệt, Địa Mẫu vẫn trần trụi. Nàng đòi mình được khô khan.

CÂU KINH III

11. Đấng Chí Tôn giáng lâm. Ngài tách Nước ra khỏi Cơ thể mình, đó là Tầng Trời bên trên, Tầng Trời Thứ Nhất.

12. Các Đại Đế Quân gọi các Nguyệt Tinh Quân có các Thể Khinh Thanh: “Hãy đem những người có bản chất như quý vị lại. Hãy ban cho chúng các Hình hài bên trong. Nàng (Địa Mẫu) sẽ kiến tạo các Lớp vỏ bên ngoài. Chúng sẽ Bán thư Bán hùng. Các Hỏa Tinh Quân cũng . . .”

13. Họ lên đường, mỗi người đến vùng Đất được cấp cho mình; Bảy vị, mỗi vị đến Địa hạt của mình. Các Hỏa Tinh Quân vẫn ở đằng sau. Các Ngài chẳng đi đâu hết, các Ngài chẳng hề sáng tạo.

CÂU KINH IV

14. Bảy Tập Đoàn các Đấng Chí Sinh được Tinh Thần Phú Sinh thúc đẩy, tách Nhân loại ra khỏi mình, mỗi vị ở Khu vực riêng của mình.

15. Bảy lần Bảy Hình Bóng của Nhân loại Tương lai được sinh ra, mỗi thứ thuộc một Loại riêng biệt và có Màu da riêng biệt. Mỗi thứ đều thấp kém hơn Từ Phụ của mình. Các Từ Phụ, Không có Xương, không thể ban Sự Sống cho các Thực Thể có Xương. Hậu duệ của họ là Bóng Ma, vốn chẳng có Hình hài, mà cũng chẳng có Thể Trí. Do đó, họ được gọi là Giống dân Hình Bóng.

16. Các Đấng Thần nhân sinh ra như thế nào? Các Đấng Bàn Cổ có trí tuệ được tạo ra như thế nào? Các Từ Phụ cầu cứu tới Lửa của chính mình, đó là Lửa cháy trong Địa Cầu. Chơn Linh Trái Đất cầu cứu tới Lửa Mặt Trời. Ba thứ này chung sức nỗ lực tạo ra một Hình hài tốt đẹp. Nó có thể đi, đứng, chạy, nhảy, nằm dài hoặc bay lượn. Song nó vẫn chỉ là một Chhâyā, một Hình Bóng không có Giác quan. . .

17. Linh khí cần có một Hình hài; các Từ Phụ ban cấp cho nó. Linh khí cần có một Thể thô trực; Địa Cầu đào luyện ra nó. Linh khí cần có Sinh khí; các Đấng Thần Linh Thái Dương phả nó vào trong Hình hài. Linh khí cần có một chiếc Gương phản chiếu Cơ Thể; các Thần Quân phán: “Chúng ta sẽ lấy cái của mình ban cho nó”. Linh khí cần có Cảm dục thể; các Đấng hút cạn Nước bảo: “Nó sẽ có”. Nhưng Linh khí cần có một Thể Trí để quán thông Vũ Trụ, các Từ Phụ bảo: “Chúng ta không thể ban cấp cái đó”. Chơn Linh Trái Đất bảo: “Ta chưa bao giờ có cái đó”. Đại Hỏa phán: “Hình hài sẽ bị thiêu rụi nếu Ta ban cái của Ta cho nó” . . . Con người vẫn còn là một Bóng ma rỗng tuếch, vô tri vô giác . . . Như thế, Đấng không Xương đã ban Sự Sống cho những kẻ trở thành những Người có Xương trong Giống dân thứ Ba.

CÂU KINH V

18. Giống dân thứ Nhất là Con của Yoga. Các con của chúng là con của Cha Vàng và Mẹ Trắng.

19. Giống dân thứ Hai sinh ra do sự nảy chồi và bành trướng, cái Phi giới tính xuất phát từ cái Vô giới tính. Hỡi Đệ Tử! Giống dân thứ Hai được tạo ra như thế đó.

20. Các Tổ Phụ của họ vốn Tự sinh Tự tại. Những Đấng Tự sinh Tự tại là những Hình bóng xuất phát từ các Thể quang huy của các Tinh Quân, các Tổ Phụ, các Đứa Con của Tranh Tối Tranh sáng.

21. Khi Giống dân đã già, Nước cũ trộn lẫn với Nước mới. Khi các Giọt nước trở thành đục ngầu, nó biến mất vào Dòng nước mới, trong Dòng Suối nóng của Sự Sống. Cái Bên ngoài của cái Đầu tiên trở thành cái Bên trong của cái Thứ Nhì. Cái Cánh cũ biến thành Hình Bóng mới, Hình Bóng mới của cái Cánh.

CÂU KINH VI

22. Kế đó Giống dân thứ Hai tiến hóa thành Giống dân thứ Ba, Giống Noãn sinh. Mồ hôi tăng trưởng, các Giọt mồ hôi tăng trưởng, biến thành cứng và tròn. Mặt Trời sưởi ấm nó; Mặt Trăng làm cho nó nguội và có hình thể; Gió nuôi dưỡng nó cho đến khi chín muồi. Con Thiên Nga Trắng từ trên Vòm trời lấp lánh ánh sao phủ bóng giọt Mồ hôi lớn. Quả Trứng của Giống dân Vị lai; con Nhân Nga của Giống dân thứ Ba sau này. Trước tiên là đực-cái, và kế đó là Nam và Nữ.

23. Những Kẻ Tự sinh là các Hình Bóng phóng xuất từ các Thể của các Đứa Con Tranh sáng Tranh tối. Cả nước lẫn lửa đều không hủy diệt được họ. Các con của họ đã bị hủy diệt.

CÂU KINH VII

24. Các Đứa Con của Minh Triết, các Con của Đêm tối, sẵn sàng tái sinh đã giáng hạ. Các vị nhìn thấy những hình hài xấu xa của Ba Giống dân đầu tiên vô tri giác. Các Tinh Quân phán: “Chúng ta có thể chọn lựa, vì chúng ta có minh triết”. Vài vị nhập vào các Hình Bóng. Một số phóng chiếu ra một Đốm lửa. Một số hoãn lại cho tới Giống dân thứ Tư. Từ chính cái Tinh Hoa riêng biệt của mình các vị tăng cường Thể Cầm Dục. Các Đấng đã nhập vào trở thành bậc La Hán. Các Đấng chỉ nhận có một Đốm lửa vẫn còn

thiếu kiến thức. Đốm lửa chỉ le lói. Giống dân thứ Ba vẫn còn vô trí. Các Chơn thần của họ chưa sẵn sàng. Những người này được xếp loại riêng trong số Bảy giống người ban sơ. Chúng trở thành những kẻ đầu óc hạn hẹp. Giống dân thứ Ba đã sẵn sàng. Các Hỏa Tinh Quân và U Minh Tinh Quân phán: “Chúng ta sẽ ngự trong các Hình hài này”.

25. Các Trí Tinh Quân, các Con Minh Triết hành động như thế nào? Các vị loại bỏ kẻ Tự sinh (không Xương). Chúng chưa sẵn sàng. Các vị cũng loại bỏ kẻ Hãn sinh. Chúng chưa hoàn toàn sẵn sàng. Các vị không muốn nhập vào kẻ Noãn sinh đầu tiên.

26. Khi những kẻ Hãn sinh đã tạo ra những kẻ Noãn sinh lưỡng phái. Những giống người khỏe mạnh, có xương, các Đấng Minh Triết phán: “Bây giờ chúng ta hãy sáng tạo”.

27. Giống dân thứ Ba đã trở thành Hiện Thể (Vāhan) của các Đấng Minh Triết. Nó tạo nên những “Con của Ý Chí và Yoga”, bằng quyền năng ý chí, nó tạo nên các vị ấy, các Cha Thánh Thiện, Thủy tổ của các vị La Hán . . .

CÂU KINH VIII

28. Những loài động vật đầu tiên (của cuộc Tuần hoàn hiện tại) được tạo ra từ những giọt mồ hôi, từ chất cặn bã phế thải và cát bụi của những xác chết của con người và thú cầm của cuộc Tuần hoàn thứ Ba trước.

29. Những loài vật có xương, các con Rồng ở vực sâu và các loài Rắn biết bay được tạo thêm vào các loài bò sát. Các loài bò sát dưới đất lại mọc cánh. Những loài vật cổ dài sống dưới nước trở thành thủy tổ của loài chim trên không trung.

30. Trong Giống dân thứ Ba, loài vật không xương trưởng thành và biến đổi hình thể; chúng trở thành loài vật có xương, những Hình bóng của chúng trở nên rắn chắc.

31. Những loài vật phân chia trước tiên thành đực và cái. Chúng bắt đầu sinh nở. Con người lưỡng phái kể đó cũng phân chia nam nữ. Ý nói: “Chúng ta hãy làm như chúng; chúng ta hãy phối hợp và sinh sản”. Họ đã làm . . .

32. Những kẻ không có Đốm Lửa (những kẻ đầu hẹp) phối hợp với các con thú cái khổng lồ. Chúng sinh ra các giống người câm. Chính họ (những kẻ đầu hẹp) cũng là giống người câm. Nhưng họ không bị lú lười. Lười của con cháu họ vẫn còn nguyên. Chúng sinh ra những quái vật. Một giống quái vật tóc đỏ, hình thù co quắp đi trên bốn chân. Một giống người câm để giấu sự nhục nhã cho khỏi tiết lộ.

CÂU KINH IX

33. Thấy thế, các Đấng Thần Minh, vốn không kiến tạo con người, khóc và nói:

34. “Những kẻ vô trí đã làm ô uế những nơi cư trú tương lai của chúng ta. Đây đúng là Nghiệp quả. Chúng ta hãy trú ngụ trong những kẻ khác. Chúng ta hãy dạy dỗ họ cẩn thận hơn, để tránh những điều tai hại hơn nữa có thể xảy ra”. Các vị đã làm . . .

35. Thế rồi tất cả con người đều được ban cho Trí Khôn (Manas). Họ nhìn thấy tội lỗi của kẻ vô trí.

36. Giống dân thứ Tư đã phát triển ngôn ngữ.

37. Một trở thành Hai, và tất cả các sinh linh và loài bò sát vẫn còn là “Một” (lượng tính); loài cá, chim và rắn khổng lồ đều có mai ở đầu.

CÂU KINH X

38. Như vậy, cứ hai lần hai, trên Bảy Khu vực, Giống dân thứ Ba sinh ra Giống dân thứ Tư; các Thần linh (Sura) trở thành Phi Thần linh (Asura).

39. Giống dân thứ Nhất trên mỗi Vùng có nước da màu mặt trăng (vàng nhạt); Giống dân thứ Hai có sắc da màu hoàng kim; Giống dân thứ Ba màu đỏ; Giống dân thứ Tư

màu nâu, nó trở thành màu đen vì tội lỗi. Bảy chi chủng đầu tiên khi khởi thủy đều có cùng một màu da. Bảy phụ chủng kế tiếp bắt đầu pha trộn màu da với nhau.

40. Kế đó Giống dân thứ Ba và Giống dân thứ Tư trở nên kiêu căng. “Chúng ta là vua; chúng ta là thần linh”.

41. Họ lấy những người vợ xinh đẹp dễ nhìn. Những người vợ này thuộc giống người đầu hẹp, vô trí. Họ sinh ra những giống quái vật, những loài quỷ sống, nam và nữ. Họ cũng sinh ra loài nữ yêu (dākinī) với ít trí khôn.

42. Họ dựng đền thờ để sùng bái cơ thể con người. Họ tôn thờ người nam và người nữ. Khi đó con Mắt thứ Ba không còn hoạt động nữa.

CÂU KINH XI

43. Giống dân thứ Ba (Lemuria) tạo dựng những thành phố vĩ đại. Họ xây cất bằng những đất và kim loại hiếm. Họ tạc các hình tượng của chính họ với hình dạng và vóc dáng giống y như họ bằng đá do các ngọn lửa phun ra, bằng đá trắng ở núi và bằng đá đen.

44. Họ tạo những pho tượng khổng lồ cao 9 yatis (tám mét), bằng tằm vóc của thân hình họ. Lửa nội tại đã hủy diệt đất của Tổ phụ họ. Nạn nước lụt đe dọa Giống dân thứ Tư.

45. Những trận Đại Hồng Thủy đầu tiên đã xảy ra. Chúng nuốt trọn Bảy Hòn Đảo Lớn.

46. Tất cả những người Thánh Thiện đều được cứu thoát, những kẻ Bất hảo bị diệt vong. Cùng bị tiêu diệt với những người này là hầu hết những con thú khổng lồ, được tạo ra từ mồ hôi của Trái Đất.

CÂU KINH XII

47. Một ít người còn lại. Một số người da vàng, một số da nâu và đen, một số da đỏ vẫn còn tồn tại. Những người da màu mặt trắng đã đi luôn không còn trở lại.

48. Giống dân thứ Năm được tạo ra từ nguồn gốc Thiên Liêng đã ở lại; Giống dân này được cai trị bởi những vị Thánh Vương đầu tiên.

49. . . . Các Con Rắn đã giáng lâm trở lại, đã hòa thuận với Giống dân thứ Năm, đã dạy dỗ và giáo hóa . . .

ĐOẠN CUỐI

Đến đây là chấm dứt những câu Kinh trong THIÊN THU, ít ra thì cũng là những câu Kinh mà H. P. B. tiết lộ cho thế gian. Cũng nhờ bậc nữ tiên phong này mà chúng ta mới có được các giáo huấn về trình tự của các diễn biến.

Những “con Rắn” này ngăn không cho sự thật vĩnh hằng “bị hoàn toàn thất truyền hoặc quên lãng đối với những thế hệ tương lai trong những thế kỷ vị lai” (GLBT, VI, 194). Và bà xác định rằng:

Sứ mệnh của những con Rắn tức các Huấn sư thiên liêng này chỉ cốt ở việc làm ngân lên nốt chủ âm của Sự Thật. Sau khi đã rút ra được cái chấn động sao cho nó liên tục đi theo con đường của mình dọc theo chuỗi mắt xích của giống dân mãi cho tới cuối chu kỳ thì các Huấn sư biến mất khỏi trần thế cho đến chu kỳ kích hoạt sau này”.

Sau khi các ngài ra đi thì các ngài hiệu triệu loài Người côi cút hãy bảo tồn, thấu hiểu và thực chứng được thông điệp ấy. Vào cuối chu kỳ thì loài người – ít ra là những kẻ tiên tiến nhất thuộc loài người đã đạt được thực chứng này. Vậy là những người đó lại sẵn sàng phục vụ trở thành các Huấn sư “thiên liêng” cho nhân loại vị lai, trên những bầu hành tinh khác thuộc dãy hành tinh của ta, trên các bầu hành tinh thuộc các dãy hành tinh khác giống như các “vị tổ phụ” đã trợ giúp chúng ta.

Đây chính là nền tảng của Tình Huynh Đệ Đại Đồng vốn chẳng những bao trùm Không gian Vô biên mà còn bao quát Thời gian Vĩnh hằng.

VỮ TRỤ NƠI CON NGƯỜI

từ các dữ kiện khoa học cho tới các giáo huấn huyền bí

Trong các chương trước kia, ta đã xem xét vũ trụ và con người riêng rẽ. Nhưng chúng ta cũng thấy rằng các Đấng kiến tạo nên thế giới và kiến tạo nên con người chỉ là một. Vậy đã đến lúc ta hãy xem vũ trụ và con người thâm nhập vào nhau như thế nào.

Muốn vậy ta hãy xét một ví dụ thuộc loại thực tiễn. Chúng ta vốn là các sinh vật cho nên phải thở mới sống được. Cơ thể của ta hoàn toàn tùy thuộc vào việc hô hấp. Nhưng có bao giờ ta nghĩ rằng hô hấp là gì chẳng?

Hiển nhiên với cái gọi là kiến thức khoa học hiện đại – tôi nói *cái gọi là* bởi vì đó chỉ là kiến thức đối với một số người, còn đa số mọi người chỉ biết tin thôi – bây giờ chúng ta “biết” rằng khi cơ thể ta hít không khí thì nó lấy đi khí oxy và thải ra khí carbonic. Việc cơ thể thực hiện đối với khí oxy và khí carbonic được gọi là sự hô hấp: cơ thể ta hấp thụ oxy nhằm đốt cháy các chất đường trong tế bào để giải phóng năng lượng, kết quả của sự đốt cháy này là khí carbonic (quá trình thật sự về mặt sinh hóa không hoàn toàn đơn giản như vậy, nhưng bức tranh tổng thể này là hoàn toàn chính xác).

Khoa học dạy chúng ta như thế. Oxy là một chất khí, Carbonic là một chất khí khác. Hô hấp là một sự trao đổi chất.

Thế nhưng ngay cả trên bình diện khoa học thì chúng ta cũng biết rằng một chất được tạo thành từ các phân tử, đến lượt các phân tử này bao gồm các nguyên tử. Vậy là oxy được tạo thành từ các phân tử, mỗi phân tử oxy bao gồm hai nguyên tử. Khí carbonic cũng được tạo thành từ các phân tử, mỗi phân tử khí carbonic bao gồm một nguyên tử carbon và hai nguyên tử oxy.

Bây giờ ta hãy theo dõi một trong những phân tử oxy mà ta vừa hít vào. Nó thâm nhập vào trong cổ họng, theo khí quản đi xuống tới tận phổi rồi vào trong phế nang; ở đó nó bị một phân tử hémoglobine bắt giữ. Hémoglobine là thành phần của hồng cầu, vốn là một “dẫn thể” cấu tạo bởi nhiều loại phân tử khác nhau cụ thể hóa thành một chất. Do đó chúng ta có thể tưởng tượng rằng phân tử oxy của ta đã nhập thể vào trong một hồng cầu. Nhập thể có nghĩa là có được một cơ thể. Trong Thông Thiên Học chúng ta còn dùng một từ khác là *lâm phạm*. Thế rồi hồng cầu được dòng máu tải đi khắp cả cơ thể, nó nhường lại phân tử oxy ấy (bây giờ phân tử này đã bị phân ly thành các nguyên tử) cho các tế bào trong cơ thể, các nguyên tử oxy hóa hợp với một nguyên tử carbon để tạo ra khí carbonic; đến lượt khí carbonic hóa hợp với hémoglobine và biến chất này thành carboxyhémoglobine, bây giờ carboxyhémoglobine lại được vận chuyển trở về phổi; nơi đây nó phóng thích phân tử khí carbonic và bắt giữ một phân tử oxy khác thế chỗ vào đó . . . và cứ như thế mãi.

Bây giờ ta hãy theo dõi lộ trình của nguyên tử oxy. Trong không khí thì oxy ở trạng thái thể hơi, mắt không thấy được, tinh vi và lưu động. Khi nó bị bắt trong chất hémoglobine thì nó nhập thể trong một “cơ thể” tức hồng cầu; người ta có thể nói rằng nó đã “lâm phạm”; nó không còn dễ bay hơi nữa, không linh động nữa mà bị “vướng mắc trong vật chất”. Ông Taimni thích nói như vậy. Sự nhập thể này có một mục đích: Cố định khả năng làm tái sinh của khí oxy vào trong một hiện thể vật chất vốn có thể được vận chuyển đi khắp cơ thể; và bên trong cơ thể ấy nó thực hiện điều nó được yêu cầu phải làm (đốt cháy chất đường để giải phóng năng lượng cần thiết cho sự sống của cơ thể) nghĩa là hoàn thành nhiệm vụ và khi làm xong thì nó lại vướng vào nghiệp tác động của riêng mình để bây giờ lại liên kết với một nguyên tử carbon. Sản phẩm của tác động này là khí carbonic; vốn sẽ bị cơ thể thải bỏ ra ngoài lại ở tình trạng thể hơi nhưng lần này hai nguyên tử oxy liên kết chặt chẽ với một

nguyên tử carbon; nói cách khác, chúng bị mất tự do và trở thành một chất thô trực mặc dù vẫn còn dễ bay hơi. Nếu chúng ta nhốt khí oxy và khí carbonic vào trong một khoảng không đóng kín chẳng hạn như trong một cái chai thì khoa học cho ta thấy rằng hai chất khí này xếp thành từng lớp theo trọng lượng phân tử của chúng; khí carbonic có khuynh hướng chiếm phần đáy của chai, còn khí oxy lơ lửng trên cao.

Nếu chúng ta theo dõi nguyên tử oxy thì chúng ta có thể thấy nó tạo thành khí carbonic và ta có thể hình dung ra ba trung tâm ý thức dung hợp lại để tạo nên một hiện thể, trong đó hai loại thực thể đang mưu tìm các trải nghiệm. Đó là một kiếp sinh tồn mới, sự nhập thể của “thực thể carbon trong hiện thể - bây giờ ta cũng có “hai thực thể oxy” nhập thể luôn. Hiện thể này rất giống như chất khí vì khí carbonic ở thể hơi.

Khí carbonic được lá xanh cố định và chẳng hạn như nhập thể trong một phân tử đường glucose thì đó là một kiếp sinh tồn khác trong một hiện thể lớn hơn và thô trực hơn. Ở đây ta có thể thực sự nói tới sự nhập thể. Khi phân tử glucose này bị ống tiêu hóa của một con thú làm cho thoái hóa, thì nguyên tử carbon không còn nhập thể nữa và lấy trở lại dạng khí. Những thực thể như vậy, trên con đường tiến hóa, đã nhập thể rồi hết nhập thể trong những thời khoảng ngắn hay dài tùy theo hiện thể mà chúng dính mắc vào đó. Trong phân tử chất glucose mà ta thấy trên kia thì sự nhập thể khá ngắn ngủi. Nhưng nếu nguyên tử carbon nhập thể trong một phân tử chất lignine vốn thực tế là không thể hủy hoại được thì đó là một sự nhập thể khá lâu dài. Sự khác nhau giữa hai cách nhập thể này chính là tỉ số giữa số lần trải nghiệm và mức lâu dài của sự nhập thể. (Einstein đã xác lập được điều đó). Chúng ta có thể nói rằng một nguyên tử carbon nhập thể trong một phân tử lignine. Phân tử này vẫn không thay đổi trong hàng chục năm (thậm chí hàng trăm năm) ở một mức độ tiến hóa thấp hơn mức độ của một nguyên tử carbon nhập thể trong một phân tử đường glucose vốn tham gia vào việc sản sinh ra năng lượng trong các hiện thể lớn hơn, có nhiều hoạt tính hơn và do đó gặt hái được nhiều kinh nghiệm hơn. Nhờ vào thí dụ đơn giản này ta ắt có thể thấy được ý nghĩa của sự nhập thể; sự lâu dài của việc nhập thể ấy và trình độ của sự nhập thể ấy. Chúng ta đã quá quen thuộc với cơ thể của mình đến nỗi ý tưởng nhập thể thường khiến ta liên tưởng tới một hiện thể nặng nề. Xét về nguyên tắc thì ngay khi hai trung tâm ý thức hợp tác với nhau trong một “dự án” thì một hiện thể đã được tạo ra và đã có sự nhập thể.

Ta không cần giải thích tỉ mỉ điều này. Từ ví dụ này, chúng ta có thể suy ra rằng trong vũ trụ mà chúng bị ta dính mắc vào đó còn có những “thực thể” khác cũng bị dính mắc nữa, vô số thực thể bị dính mắc trong vô số mức độ. Bấy giờ mà người ta thường nói tới trong Thông Thiên Học cổ điển chỉ là những mốc qui chiếu. Thật ra đối với “mỗi thực thể lâm phạm trên thế giới này” đều có một cấp độ tiến hóa.

Trong giáo lý Thông Thiên Học chúng ta có nghe nói tới tất cả cấp độ này, những sinh linh vật lý, những tinh linh trong thiên nhiên, những thiên thần, chư thiên v.v. . . mãi cho tới những thực thể cao nhất chẳng hạn như các Tổng thiên thần, chư Phật.

Nhưng chúng ta luôn luôn có khuynh hướng giữ cho mình cái “sự vật của riêng mình”. Cơ thể này của chúng ta, vì vậy đối với chúng ta nó là một cơ thể hoàn toàn tách rời khỏi những cơ thể khác. Khi chúng ta nói tới những cơ thể khác thì chúng thuộc về “người khác” chứ không phải của chúng ta. Khi chúng ta nói tới các tinh linh trong thiên nhiên thì chúng ta nghĩ rằng chúng khác với chúng ta, không phải là chúng ta. Tôi nghĩ rằng đây là “nguyên tội” của con người và cái tội này rất hiển nhiên nơi các nhà Thông Thiên Học.

Trong khi tôi đứng nơi đây, ngỏ lời với các bạn thì tôi hít vào những thứ mà các bạn vừa thải bỏ ra trong không khí và các bạn cũng giống như vậy. Tất cả chúng ta cùng chia xẻ một loại

không khí. Và ta có ý muốn nói gì khi ta bảo không khí bị “ô nhiễm” hay ô uế. Đó là không khí trong đó có hiện diện những thứ mà các sinh vật vừa mới thở ra. Điều này có nghĩa là gì? Có một sự vật và một lúc nào đó trước kia là một thành phần của cơ thể chúng ta giờ đây lại là thành phần bất khả phân ly của cơ thể các bạn. Khi khí carbonic mà tôi vừa thải bỏ ra đặt tới một lá cây, thì nguyên tử carbon vốn vừa mới là thành phần trong cơ thể tôi, giờ đây lại là thành phần trong cơ thể lá cây, cây cỏ hoặc cây cối. Khi cái cây này giải phóng khí oxy và tôi hít vào thì khí oxy ấy không còn nhập thể trong cái cây nữa mà đã nhập thể trong cơ thể tôi. Không khí trên quả địa cầu này là như vậy, mọi sinh vật đều trao đổi cùng một thành phần không khí với nhau.

Ở mức độ khác, những lời lẽ mà tôi vừa thốt ra xuất phát từ “tâm trí” của tôi đạt tới tâm trí của các bạn, nuôi dưỡng tâm trí các bạn và bây giờ trở thành phần tử trong tâm trí các bạn . . .

Như vậy đâu có gì là một cơ thể riêng biệt, một cái trí riêng biệt, một tập thể tình cảm riêng biệt. Chúng ta chia sẻ với nhau mọi thứ; quả thật không phải chỉ trong tưởng tượng thôi. Chúng ta đều tham dự vào cùng một loại vật chất và cùng một loại sự sống.

Khi đạt đến trình độ lý luận này, bây giờ đã tới lúc chúng ta đi sâu hơn một chút vào các giáo huấn huyền bí. Trong Giáo Lý Bí Truyền quyển I, trang 167, ta có thể đọc thấy như sau:

“Bây giờ rõ ràng là trong Thiên nhiên có tồn tại một cơ tiến hóa tam bội để đào tạo nên ba hiện thể tuần hoàn hoặc đúng hơn là ba hệ thống xoắn xít và tổ hợp với nhau một cách chằng chịt trong hệ thống của ta. Đó là các Cơ Tiến hóa Chơn thần (tức Tâm linh), Cơ Tiến hóa Trí tuệ và Cơ Tiến hóa Thể chất. Đây là các khía cạnh hữu hạn, những sự phản chiếu của ATMA, nguyên khí thứ bảy, THỰC TẠI NHẤT NHƯ phản ánh vào môi trường Hào huyền Vũ trụ.

1. Cơ Tiến hóa Chơn thần theo như hàm ý của thuật ngữ này có liên quan tới sự tăng trưởng và phát triển ở những giai đoạn hoạt động cao cấp của các Chơn thần liên hợp với:

2. Cơ Tiến hóa Trí tuệ được tiêu biểu bởi các Mānasa-Dhyānis (các Thái dương Thiên thần tức các Tổ phụ Agnishvāta); các Đấng ban cho con người trí thông minh và tâm thức; và cùng với:

3. Cơ Tiến hóa Thể chất được biểu diễn bởi các Bào ảnh (Chhāyās) của các Tổ phụ Nguyệt tinh mà Thiên nhiên đã đào tạo thể xác hiện nay xung quanh các Bào ảnh. Cơ thể này được dùng làm hiện thể cho sự “tăng trưởng” (tạm dùng một từ ngữ dễ gây hiểu lầm) và sự biến hóa – thông qua Manas nhờ vào sự tích lũy kinh nghiệm – từ cái Hữu hạn tới cái VÔ HẠN, từ cái Vô thường tới cái Thường trụ và Tuyệt đối.

Mỗi một trong ba hệ thống này đều có những định luật riêng, được điều tiết và hướng dẫn bởi các nhóm khác nhau của các đấng rất cao cấp là đấng Thiên na (Dhyānis) tức Thượng Đế. Mỗi một trong các hệ thống này đều được biểu diễn trong thành phần cấu tạo của con người (Tiểu Vũ trụ trong Đại Vũ trụ) và chính sự hiệp nhất nơi y ba dòng tiến hóa này khiến cho y là một thực thể phức tạp như ngày nay”.

Đây là một điều khẳng định rất quan trọng và tôi e rằng các nhà Thông Thiên Học thuộc nhiều thể hệ liên tiếp đã bỏ lơ điều này. Có hai điều nổi bật lên:

1. Chính là sự hiệp nhất ba dòng tiến hóa nơi con người đã khiến cho y là một thực thể phức tạp như ngày nay. Nói cách khác, con người không chỉ là Tâm linh, cũng không chỉ là Trí tuệ, cũng chẳng phải chỉ là Thể chất. Chính sự hiệp nhất của ba thứ này tạo thành con người. Con

người cơ bản không phải là Tinh thần có một Trí tuệ và một Cơ thể; đó là *Tinh thần-Trí tuệ-Thể chất* – bình đẳng với nhau. Nếu thành phần Tâm linh của con người mà quan trọng thì thành phần Trí tuệ và Thể chất của y cũng quan trọng không kém.

2. Mỗi một trong ba hệ thống này đều có những định luật riêng được quản trị và hướng dẫn bởi các nhóm rất khác nhau của những đẳng cấp là đẳng Thiên na tức Thượng Đế. Đây là một điều rất quan trọng và chúng ta thử ra sức tìm hiểu nó đầy đủ. Chúng ta thường quen coi Tinh thần là cực cao cấp còn Thể chất là cực hạ cấp của bản thể ta đến nỗi ta coi Tinh thần là thanh trong còn Thể chất là không thanh trong. Cụm từ mà ta vừa trích dẫn nêu rõ rằng mỗi hệ thống đều được dẫn dắt bởi “các đẳng Thiên na cao nhất”, cao cấp, thanh trong và thiêng liêng ngang hàng với nhau. Trong thành phần cấu tạo của ta không có cực cao và cực thấp mà có ba dòng tiến hóa bình đẳng, thiêng liêng ngang hàng với nhau, cộng tác với nhau để tạo ra không những con người mà còn là tất cả những gì hiện hữu trong chu kỳ thành trụ (manvantara) này.

Ta hãy thử tìm hiểu xem điều này có nghĩa là gì. Muốn vậy ta nên đọc vài dòng sau đây rút ra từ Tuyển tập các tác phẩm của H. P. B., quyển VI, trang 643:

(1) CÁC LỚP THỰC THỂ TÂM LINH trùm khắp trong Thái dương hệ là bao gồm 12 lớp; tuy nhiên người ta thường cho rằng chỉ có 10 mà 3 lớp nghe nói là ẩn trong tịch lặng còn 7 lớp thì biểu lộ ra. H. P. B. có viết như sau trong Giáo Lý Bí Truyền, III, 96, ấn bản Adyar là III, 87.

“Huyền bí học chia các ‘Đẳng Sáng tạo’ ra thành 12 lớp, trong đó 4 lớp đã đạt được *sự giải thoát* vào cuối ‘chu kỳ’, lớp thứ 5 sắp đạt mục đích nhưng vẫn còn hoạt động trên cõi trí tuệ trong khi 7 lớp vẫn còn trực tiếp chịu theo luật Nghiệp báo? Bảy lớp này hoạt động trên các bầu hành tinh thuộc dãy hành tinh chúng ta có loài người”.

Bốn lớp cao nhất trong 12 lớp thực thể tinh thần, tức Chơn thần, vốn là các lớp thần linh cao nhất. Lớp thứ 5 bao gồm các Đẳng đã ở ngưỡng cửa của thiên tính và có thể được coi là chuẩn thiên tính, lớp này bao gồm các Đức Phật cao cấp chẳng hạn như Đức Phật Từ bi cũng như các Đức Phật Độc giác cao nhất. Đây là các Chơn linh Thanh tịnh[□], các đẳng Dhyán Chohans đã giải thoát, vượt trên 7 cấp thực thể biểu lộ. Tập thể thứ 5 cấu thành đường liên lạc nhờ vào đó vũ trụ biểu lộ thất bội ở bên dưới treo móc vào các cõi thiêng liêng như một cái bội tinh. Vì đỉnh của mỗi huyền giai này dung hợp với cõi thấp nhất thuộc huyền giai cao hơn nó, cho nên giữa các lớp phải có những mối liên hệ được tạo thành bởi các “viên chức liên lạc”, huyền giai của các đẳng trung gian. Chính lớp thực thể cao cả thứ 5 này giúp ta liên hệ trực tiếp với chư thần linh. Thật vậy, địa vị của các ngài trong thiên nhiên thuộc địa hạt của các Đẳng Phổ Tịnh Đại Đế (Veilleur Silencieux).

Bảy lớp còn lại là các Chơn thần hoặc Tinh thần Vũ trụ (các Dhyán Chohans thuộc đủ mọi cấp) thường được chia thành hai nhóm: ba lớp cao và bốn lớp thấp. Ba lớp cao của tập đoàn thất bội các đẳng tâm linh này được gọi là Thiên na Phật và ba lớp này hợp thành Huyền giai đẳng Từ bi. Đây là các đẳng thông tuệ đã chỉ đạo cho các đẳng kiến tạo hoạt động; đẳng kiến tạo nghĩa là các Dhyán Chohans thuộc bốn lớp thấp. Chính sự tương tác của chất và năng lượng giữa hai nhóm này cấu thành toàn thể diễn trình tiến hóa trong Vũ trụ chúng ta. Ta không được lẫn lộn hai nhóm này với nhau. Thiên na Phật là các nhà kiến trúc, các đẳng giám sát cung cấp mô hình và thiết lập các thiên cơ thiết kế; công trình của các ngài sau đó được thi công bởi các Dhyán Chohans cấp thấp mà ta gọi là các đẳng kiến tạo, các đẳng này nhận được xung lực sáng tạo từ các thực thể thuộc vòng cung tiến hóa quang huy và thi công theo bản thiết kế. Các đẳng kiến tạo không những làm việc bên trong mà còn thực sự tạo thành vũ trụ

vật chất ngoại giới và theo một nghĩa nào đó, các đẳng kiến tạo là những nguyên khí hạ đẳng của các Thiên na Phật vốn cấu thành vũ trụ nội giới. Mỗi một trong hai dòng dõi này đều thất bội: có 7 lớp Thiên na Phật và 7 lớp Dhyana Chohans cấp thấp . . .

Một đẳng Dhyana Chohan thực thụ ngày nay thì trong a tăng kỳ kiếp trước kia (các chu kỳ thành trụ của Thái dương hệ) đã là một nguyên tử sinh hoạt; và mỗi một trong các tập đoàn nguyên tử sinh hoạt cấu thành bản thể của ta trên mọi cõi tức là cấu thành các nguyên khí thì xét theo lớp vỏ bên ngoài là một đẳng Dhyana Chohan trong tương lai. Còn xét theo nội dung bên trong thì là một đẳng Dhyana Chohan đã phát triển trọn vẹn nhưng chưa có dịp biểu hiện ra. Như vậy con người đâu phải chỉ có một bản thể vốn đã là một đẳng Dhyana Chohan mà còn là một tập đoàn hằng hà sa số các Dhyana Chohans chưa tiến hóa. Nhưng hồn người đang trong quá trình khiến cho trạng thái Dhyana Chohan ấy nở rộ ra . . .”

Nói cách khác, một vài lớp chính là cái mà ta gọi là các cõi cao, còn những lớp khác chính là cái mà ta gọi là cõi thấp. Và đoạn vừa mới trích dẫn nêu trên bảo rằng con người không chỉ có một bản thể vốn đã là một đẳng Dhyana Chohan mà còn là một tập đoàn hằng hà sa số các Dhyana Chohans chưa tiến hóa. Nếu thay vì xét con người, ta xét tới vũ trụ thì “hằng hà sa số các Dhyana Chohans chưa tiến hóa” này chính là cái mà ta gọi chung chung là vật chất.

Nhưng ta hãy xét thêm vài điểm nữa về con người. Câu trên nói rõ rằng, con người không phải chỉ là một sự vật mà là vô số các thực thể. Thế bạn nghĩ các thực thể này là cái gì đây? Chúng đâu chỉ ở bên trong cái cơ thể nơi ta đang ngồi đó. Nếu một vài thực thể ấy tự nguyện chấp nhận việc hi sinh nhập vào thành phần cấu tạo nền tảng vật chất của cơ thể (xương thịt của ta) thì một số khác chỉ là “khách vắng lai” (diễn tiến chậm chạp như thành phần cấu tạo xương thịt mà ta biết rằng chúng đổi mới hoàn toàn cứ mỗi bảy năm; diễn tiến chậm hơn như thực phẩm thể gian mà ta tiêu hóa vào; diễn tiến nhanh hơn như các nguyên tử oxy và các phân tử khí carbonic); một số thực thể khác “tạm dừng lại” khi ghé ngang qua chỉ một lúc ngắn ngủi như các mùi thơm, các màu sắc . . . Trong khi đó một số thực thể khác chỉ đi xuyên qua cơ thể chẳng hạn như các tia vũ trụ. Nói cách khác, một số thực thể quả là thành phần cấu tạo của con người suốt cả “giai đoạn làm người”, trong khi một số thực thể khác chỉ ghé ngang qua diễn tiến chậm chạp như trong giai đoạn đào tạo, hoặc diễn tiến phù du hơn chỉ “cưỡi ngựa xem hoa” đối với giai đoạn làm người. Nhóm thứ nhất là nhóm đặc biệt tạo nên con người, còn nhóm kia là thành phần các cơ tiến hóa phi nhân loại nhưng có thể giao thoa với các thực thể nhân loại hoặc là để trợ giúp hoặc là để học hỏi một điều gì đó. Đối với nhóm học hỏi thì việc ghé ngang qua cấu tạo con người ắt giống như một giai đoạn đào tạo, một lớp thâm nhập thực tiễn theo cách nói thời nay chỉ hòa lẫn vào con người để có được chút xú hương hoa “các đặc trưng” con người vì một ngày kia chúng có thể tiếp xúc với nhân loại trong tương lai để trợ giúp hoặc cộng tác với nhân loại ấy.

Trên kia ta đã thấy rằng khái niệm một cơ thể riêng rẽ là ảo tưởng, ngay cả vật chất trong cơ thể cũng thay đổi luôn và sự trao đổi vật giữa các cơ thể là chuyện bình thường. Khi nói cơ thể tôi không chỉ ngụ ý cơ thể của con người, của con thú hoặc của cây cỏ. Tôi còn nghĩ tới cả cơ thể lớn hơn nhiều chẳng hạn như các hành tinh. Các Huyền bí gia biết rằng vật chất có thể được chuyển dịch từ một vùng này sang một vùng khác trong vũ trụ với mục đích để được tái sinh. Trong địa hạt huyền bí thì Quả Đất là một trong những nơi để cứu chuộc vật chất của vũ trụ. Đây là một trong nhiều vai trò của Trái đất trong Cơ tiến hóa của vũ trụ. Tiến trình cứu chuộc hàm ý có con người tham dự vào đó. Vậy là một bộ phận vật chất cấu thành một con người có thể xuất phát từ một vùng xa xăm trong Vũ trụ và do những cái gọi là tội lỗi của con người, sau khi đã chuộc tội cho nghiệp báo ấy nhờ đó được phục sinh, lại trở về cái vùng xa xăm kia để tiếp tục phục vụ. Khi tôi nói tới vật chất, cái trí của các bạn đang nhớ tới hình ảnh quen thuộc là một điều gì đó vô định hình, vô tri vô giác. Nhưng ta hãy nhớ lại điều tôi vừa

nói lúc này: vật chất thuộc mọi cõi chẳng qua chỉ là những thực thể thuộc nhiều cấp khác nhau. Cái vật chất xuất phát từ các vùng xa xăm ấy cấu tạo nên thành phần của một con người, có thể thuộc về các thực thể rất cao, thậm chí có thể là các đẳng Dhyana Chohans hoặc ngay cả các Thiên na Phật nữa. Nếu ta hiểu được sự thật quan trọng này thì quan niệm của ta về các hạ thể sẽ khác hẳn. Chẳng hạn ta thường nghe nói câu sau đây: “Cơ thể của con là con thú, con ngựa mà con cưỡi trên đó”. Được thôi, chúng ta có thể tiến thêm một chút nữa và nói rằng: “Cơ thể của con là nơi cư ngụ - ít nhiều thường tồn – của các đẳng Dhyana Chohans thuộc đủ mọi cấp trong Cơ tiến hóa vật thể, đó là nơi cư ngụ của các vị Thần linh vật thể” và các vị Thần linh này cũng giống như các vị cấu thành vật chất vật lý của Vũ trụ. Thái độ của ta đối với thể xác do đó chẳng những là một ông chủ mà còn là một người cộng sự kính cẩn.

Bây giờ ta hãy quay sang bộ phận trung gian của con người. Trong Thông Thiên Học cổ điển, ta đã gọi các mức độ của bộ phận này bằng nhiều tên gọi khác nhau; nhưng tất cả đều cấu thành bộ phận trí tuệ của con người mà tiếng Bắc phạt gọi là Manas cùng với hiện thể của nó nơi con người tức kama (Tuyển tập tác phẩm của H. P. B., XII, 493). Điều quan trọng mà ta cần hiểu đó là: tình cảm, xúc động của ta đều là hiện thể của các loại hình “thực thể tinh thần” tương ứng, chúng có thể cấu thành vật chất của cái mà ta gọi là thể vía hoặc cũng có thể chỉ là khách vắng lai, thậm chí chỉ đi xuyên qua như ta đã thấy trong trường hợp thể xác. Ta cũng có thể nói như vậy đối với các tư tưởng của ta: đó là những “thực thể tinh thần” thuộc các mức độ khác, chúng có thể là thành phần cấu tạo thường trực hoặc tạm bợ trong cái mà ta gọi là thể trí.

Ở đây cũng vậy, giữa cơ thể ta và vật chất thể vía hoặc thể trí của Vũ trụ có một sự trao đổi chất liên tục; và ta hãy nhớ lại rằng đây là một tập đoàn vô số các Dhyana Chohans chưa tiến hóa hoặc mới tiến hóa có một phần. Trong mỗi chu kỳ tiến hóa thì các Dhyana Chohans chưa tiến hóa hoặc chậm tiến hóa này được dẫn dắt bởi các Dhyana Chohans tiến hóa hơn và cuối cùng chịu sự chỉ đạo của “các đẳng cao nhất, đẳng Thiên na tức Thượng Đế.

Bây giờ ta hãy thử hình dung xem liệu các “đẳng Thiên na cao nhất” này có thể là gì. Các ngài đâu có ở “trên trời”, đâu có ở cách xa ta. Ta hãy xét lại ví dụ ban đầu. Một số nguyên tử carbon góp phần cấu tạo nên cơ thể ta, một số nguyên tử khác tạo nên các cơ thể khác, một số nguyên tử carbon tạo thành khí carbonic mà những con thú thải bỏ ra rồi được cây cối hấp thụ, một số nguyên tử carbon vẫn tự do. “Mẫu số chung” của tất cả những nguyên tử đó là nguyên tố hóa học lý tưởng mà ta gọi là carbon, tổng thể và bản thể của carbon. Khái niệm này có thể giúp ta gần hiểu được thể nào là một đẳng Thiên na. Như vậy, ta có thể nói tới một đẳng Thiên na carbon, một đẳng Thiên na oxy . . . Ta biết rằng mỗi một trong các nguyên tố này đều có những đặc tính và tính chất phản ứng hóa học riêng; “mỗi cơ tiến hóa đều có những định luật riêng của mình”. Nếu ta tưởng tượng rằng cơ thể của đẳng Thiên na carbon bao gồm mọi nguyên tử carbon trong vũ trụ, thì ta có thể hiểu được rằng xét về mặt carbon, cơ thể của ta có tham dự vào cơ thể của đẳng Thiên na carbon. Đối với đẳng Thiên na oxy thì cũng vậy. Do đó ta có thể hình dung cơ thể của ta là nơi chôn mà cơ thể của các đẳng Thiên na khác nhau giao hội, giao thoa và cộng tác với nhau vì một công trình chung.

Tôi nghĩ rằng chúng ta phải làm quen với khái niệm “giao điểm” này. Mỗi khi hai dòng tiến hóa giao hội với nhau thì có một hiện thể được sinh ra, một công trình hợp tác bắt đầu bằng một cách nào đó xen vào trong sơ đồ hợp tác của Thiên cơ Vĩ đại. Và cái mà ta thường kêu hành gọi là con người chẳng qua chỉ là hợp thể của một số (một số lớn) các giao điểm như thế; có trường hợp là hai dòng, có trường hợp là ba dòng (xem phần dưới đây).

Sau khi đã tới hai lớp thành phần cấu tạo nên con người, bây giờ ta hãy quay sang lớp thứ ba. Ta hãy đọc lại phần trích dẫn về đề tài các đẳng Sáng tạo nêu trên.

Bốn lớp thực thể chơn thần tức tinh thần cao nhất trong số 12 lớp, là các lớp thần linh cao nhất. Lớp thứ năm bao gồm các thực thể đứng trước ngưỡng cửa thiên tính và có thể được coi là chuẩn thiên tính; đây là các cấp Phật cao cấp khác nhau, hoặc là các Đức Phật Từ bi hoặc là các Đức giác Phật cao nhất. Đây là các Chơn linh cao thượng, các Dhyana Chohans đã giải thoát vượt trên 7 cấp độ thực thể biểu lộ hạ đẳng. Tập thể lớp thứ năm này cấu thành mối liên hệ giúp cho toàn thể vũ trụ biểu lộ thất bội hạ đẳng móc vào cái thể giới thiêng liêng lung lẳng như một cái quai.

Mục đích của buổi nói chuyện này không phải là xét chi tiết về đề tài ấy, nhưng ta có thể đoán ra rằng lớp thứ năm cấu thành Cấp Huyền giai các Quyền năng Sáng tạo đầu tiên. Thật vậy trong Giáo lý Bí truyền (I, 261), ta có thể đọc thấy như sau:

“Huyền giai các Quyền năng Sáng tạo được chia thành 7 lớp Nội môn” (4+3) bao gồm trong 12 Đại Cấp. . . Tất cả lại được chia nhỏ thêm nữa thành ra các Nhóm vô số những Thực thể thiêng liêng, tâm linh, bán tâm linh và tinh anh”.

Ta hãy giới hạn trong các đẳng tâm linh:

“Cấp thứ Nhất bao gồm các đẳng thiêng liêng . . . ngọn lửa thiêng liêng vốn là ‘Nhất Như’. Nơi con người, đó là Atma . . .

Cấp thứ Nhì bao gồm các đẳng Thiên giới thuộc hành Hỏa và hành Dĩ thái tương ứng với Tinh thần và Linh hồn tức Atma-Bouddhi . . .

Cấp thứ Ba tương ứng với Atma-Bouddhi-Manas (Tinh thần, Linh hồn và Trí tuệ), ta gọi đó là các Tam nguyên (Triades)”. (GLBT. I, 197-207)

Nếu ta đọc kỹ các hồng danh này: Atma, Atma-Bouddhi, Atma-Bouddhi-Manas, thì ta có thể hiểu rằng trong khi các đẳng thuộc Cấp thứ Nhất là các Đơn nguyên (chỉ được cấu tạo bằng một thành phần duy nhất thì các đẳng thuộc Cấp thứ Hai tức Atma-Bouddhi là các Nhị nguyên, các Lưỡng nguyên, cấu tạo từ Cấp thứ Nhất đã khoác thêm Bouddhi; còn các đẳng thuộc Cấp thứ Ba tức Atma-Bouddhi-Manas được cấu tạo từ Cấp thứ Hai (ta nhớ lại rằng đây là các đẳng thuộc Cấp thứ Nhất đã khoác thêm Bouddhi) có khoác thêm Manas, đó là các Tam nguyên.

Vào lúc bắt đầu Chu kỳ thành trụ các đẳng thuộc Cấp thứ Nhất “giáng xuống” nhập vào Bouddhi, do đó trở thành các đẳng Cấp thứ Hai. Không phải mọi đẳng Cấp thứ Nhất đều giáng xuống và đa số các đẳng Cấp thứ Nhất vẫn không dần thân, vẫn tự do tiếp tục đường lối tiến hóa của riêng mình trên cương vị là Đơn nguyên Chơn thần. Thế mà trong nội bộ các Nhị nguyên (các đẳng Cấp thứ Nhất đã tiếp xúc với Bouddhi) luôn luôn tự thân có các đẳng Cấp thứ Nhất với cương vị đó mặc dù đã dần thân vào phức hợp Nhị nguyên, vẫn hoạt động trên cương vị Chơn thần và trao đổi kinh nghiệm với các Chơn thần tự do. Nhờ vào những sự trao đổi kinh nghiệm này, họ lợi dụng được những thành quả nỗ lực của các Chơn thần chưa dần thân, đồng thời họ cung cấp cho các Chơn thần ấy kinh nghiệm của mình trên cương vị là các Chơn thần đã dần thân vào “giai đoạn làm người”. Cũng có thể có một vài Chơn thần tự do nhất thời nhập vào thành phần cấu tạo một Nhị nguyên, trải qua một khóa đào tạo “làm người” ngắn ngủi rồi lại ra đi sao cho, ngay cả khi vẫn thuộc về nhóm không dần thân, thì các Chơn thần này dù sao đi nữa vẫn có được một chút xíu kinh nghiệm làm người nào đó. Và có thể là một ngày kia, các Chơn thần ấy sẽ lại được tiếp xúc với một dòng tiến hóa làm người khác và lúc đó họ có thể giúp đỡ nhờ vào khóa đào tạo trước kia khi cấu tạo thành một con người, mặc dù xét theo bản chất thì họ thuộc về dòng “phi nhân loại”.

Đến lượt các đẳng Cấp thứ Hai tức Nhị nguyên cũng lại có dòng tiến hóa riêng trên cõi tương ứng. Mỗi một trong các Nhị nguyên có thể thâm nhập vào trong một lớp vỏ vật chất Manas và trở thành Tam nguyên tức là Chơn thần tương lai của con người. Ở đây một lần nữa, trong khi đã dẫn thân vào phức thể Tam nguyên, các Nhị nguyên vẫn luôn luôn hoạt động trên cương vị Nhị nguyên và vẫn bình đẳng với các Nhị nguyên khác chưa dẫn thân sao cho họ có thể trao đổi kinh nghiệm với nhau. Ta nên lưu ý rằng các đẳng Cấp thứ Hai tương đương với Cấp Phật. Ta đã nghe nói tới các Đức Phật Từ bi và các Độc giác Phật. Người ta thường gọi hiểu lầm các Độc giác Phật là “Phật ích kỷ” vì các ngài chỉ biết lo chuyện riêng của mình. Thật ra thì sự khác nhau giữa Độc giác Phật và Phật Từ bi vốn ở nơi sự thật là, các Độc giác Phật chính là các Nhị nguyên chưa dính mắc vào giai đoạn làm người cho nên vẫn theo đuổi dòng tiến hóa riêng của mình, hoàn thành thiên chức của riêng mình; trong khi đó, các Đức Phật Từ bi là các Nhị nguyên đã dẫn thân vào cuộc mạo hiểm làm người và do tiến hóa trong dòng tiến hóa nhân loại các ngài đã trợ giúp cho tâm thức loài người tìm lại được cấp độ Nhị nguyên. Các Đức Phật vốn ngang cấp với nhau, nhưng Phật Từ bi đã có kinh nghiệm làm người trong khi Độc giác Phật còn *thanh trong* trên cõi thứ nhì vì chưa trải qua giai đoạn làm người. Để hoàn tất sự phát triển của mình, có thể một vài đẳng sẽ “lâm phạm” làm người trong một Chu kỳ Thành trụ tương lai để đến cuối Chu kỳ ấy cũng trở thành Phật Từ bi; cũng có thể thiên chức của các ngài giữ cho các ngài thường xuyên ở trên cõi thứ nhì của vũ trụ để tiếp tục dòng tiến hóa cao siêu rồi trở về với Thượng Đế cũng tinh nguyên như lúc xuất phát.

Ta cũng có thể lập luận như vậy đối với các cõi thấp. Một số Tam nguyên Atma-Bouddhi-Manas dẫn thân vào trong một lớp vỏ vật chất để “lâm phạm nhập thể”, còn các Tam nguyên khác vẫn ở trên cõi thứ ba, không trở thành người. Vì thế cho nên ta đã nói chỉ một nhóm đặc biệt Tam nguyên mới trở thành người còn đại đa số huynh đệ của họ, vốn bình đẳng với họ, vẫn không dẫn thân. Chỉ các đẳng nào đã lâm phạm nhập thể mới trở thành Chơn ngã của con người.

Như vậy trên mỗi cõi, ta đều có một số thực thể tương ứng đã dẫn thân vào giai đoạn làm người trong khi các thực thể khác vốn đông hơn vẫn tự do: các thực thể tự do cấu thành “vật chất” cõi cao đó. Khi xét theo quan niệm ấy, hiện thể của một người trên một cõi cho sẵn chẳng qua chỉ là việc cụ thể hóa một vài thực thể trên cõi này tiến hóa với vô số các thực thể khác thuộc cùng một cõi, tập thể các thực thể này cấu thành cái mà ta gọi là một cõi.

Tóm lại con người được cấu thành từ một số thực thể (trong số nhiều thực thể) vốn cấu thành Vũ trụ.

Chúng ta đã thấy rằng mọi thực thể này đều là các thần linh. Đây là cơ sở giúp ta hiểu được thuật ngữ Thông Thiên Học. Thông Thiên Học nghĩa là Minh triết của các thần linh. Vì các thần linh là Vũ trụ cho nên Thông Thiên Học là Định luật dẫn dắt sự Tiến hóa của Vũ trụ.

Chúng ta có thói quen nghĩ về mọi thực thể này trong vũ trụ theo kiểu các mức độ, có mức rất cao, có mức rất thấp. Thật ra trong mỗi một thực thể của ta đều có sự vãng lai của các đẳng Thiên na cao nhất thuộc mỗi dòng tiến hóa. Các đẳng Thiên na cao nhất chưa trải qua giai đoạn làm người sớm muộn gì cũng sẽ trải qua giai đoạn ấy để học hỏi. Trong mỗi một thể xác của ta đều có sự vãng lai của các thần linh kể cả các đẳng Thiên na cao nhất thuộc dòng Tiến hóa vật thể. Các thần linh này chia sẻ kinh nghiệm của mình với vũ trụ vật lý. Trong mỗi hiện thể trung gian của ta cũng có các thần linh (cao đến mức đẳng Thiên na của dòng Tiến hóa trí tuệ) nhập vào giai đoạn làm người rồi ra khỏi giai đoạn đó nhập vào chất trí tuệ (chitta) của vũ trụ. Trong mỗi một linh hồn và tinh thần của ta cũng có vãng lai các Thực thể tâm linh cao nhất, các đẳng Chohans, các Đức Phật . . . Thể xác của ta là một tập hợp các thần linh, thể vía và thể trí của ta là các thần linh, bouddhi và atma của ta là các thần linh. Chẳng có cực cao và

cũng chẳng có cực thấp. Mỗi người đều chia sẻ với người khác một kinh nghiệm chung. Đây là cơ sở huyền bí của TÌNH HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG.

Con người, người hãy tự biết người

Rồi người sẽ biết Vũ trụ và các thần linh.

--O-O-O-O-O--

□ Từ ngữ “đơn độc” này thật là bí hiểm. Phải chăng nó có nghĩa là Quang minh sinh từ U minh phóng ra nhiều Tia và mỗi Tia khi thâm nhập vào một kho chứa Nước thì tạo ra một Vũ trụ duy nhất; điều này có nghĩa là nhiều Vũ trụ có thể được tạo ra cùng một lúc?

□ Xem phần *Nhân loại khởi nguyên luận*.

□ Ngôi Cha

□ Ngôi Mẹ

□ Phóng ra các Tia phản chiếu.

[] Tổ hợp hai Ngôi đầu tiên trước khi biểu lộ được người Ấn Độ gọi là Svabhāvat, đáng Tự tại, đáng Tự sinh.

□ Người Ấn Độ gọi nó là Cõi Tối Đại Niết Bàn.

□ Theo Giáo lý Huyền bí thì Mặt trăng không phải là vệ tinh lệ thuộc vào Trái đất mà ngược lại là một hành tinh đã tiếp nhận Sự Sống trước Trái đất và cung cấp cho Trái đất các Tổ phụ Vật thể của mình.

□ Có một loại thực thể thứ ba là các “Sinh linh Tinh thần”, vốn giáng lâm vào “buổi bình minh của mỗi chu kỳ tái sinh các Thế giới” (GLBT, III, 205) mặc dù giáng lâm vào trong các lớp vỏ con người để cung cấp cho chúng Nguyên thể Thiêng liêng nhưng không trực tiếp đóng vai trò hoạt động. “Thực thể nội giới (Thượng ngã tức Chơn thần) mặc dù ở bên trong bộ khung xác phàm nhưng không có liên hệ gì với xác phàm vì cái gạch nối là trí tuệ còn chưa hiện diện (GLBT, III, 205-206). Trong câu Kinh III, 17, Chơn thần này được gọi là “Thần khí”.

□ Ta phải hiểu thuật ngữ “tinh anh” theo nghĩa nhẹ như không khí, hơi sáng một chút, giống như ánh sáng có trên bầu trời ở giữa các tinh tú.

□ Ta nên lưu ý rằng thuật ngữ Ấn Độ chỉ tinh thần con người đó là Purusha, theo từ nguyên là “kẻ ở nơi đô thị” (*puram* là đô thị và *usha* là cư ngụ).

□ Những phân thân thoát ra từ cơ thể trong mùa sinh sản có dạng hình trứng; những hạt nhân nhỏ hình cầu phát triển thành một hiện thể lớn, mềm, có dạng hình trứng, dần dần cứng rắn lại rồi sau một thời kỳ thai nghén vỡ ra và những người thú non trẻ trôi ra từ đó chẳng cần ai giúp

đờ giống như những con gà con chui ra khỏi vỏ trứng trong diễn trình tiến hóa của giống dân chúng ta (GLBT, III, 207-208).

□ Một yati hơi nhỏ hơn một mét một chút.

□ Thanh tịnh có nghĩa là không bị đượm màu sắc, chịu ảnh hưởng của các dòng dõi khác. Các Phật Tử bi đã nếm trải đặc tính của ba dòng dõi và do sự hội ngộ ấy các ngài đã giữ lại được một “hương sắc” (tiếng Bắc phạn là *vasana*) giúp các ngài “cộng hưởng” được với những “con người” tương lai mà các ngài sẽ gặp gỡ, đào tạo hoặc giáo huấn (chẳng hạn như các Đức Phật trước Phật Thích Ca).

Tài liệu sưu tầm từ Hội Thông Thiên Học Việt Nam, 482 Võ Di Nguy Phú Nhuận, Gia Định + Hội Thông Thiên Học Hoa Kỳ + Hội Thông Thiên Học Thế giới ở Adya, Madras, India, sách lưu giữ tại Chi Bộ Dưới Chơn Thầy, số 17 Hùng Vương, Thị Xã Vĩnh Long. cổ Chi Bộ Trưởng : Vương Kim Liêng, Phó CHT: Hà Phước Thảo, Thơ ký: Nguyễn Thành Hổ, Thuyết Trình viên: cổ Học giả Nguyễn Minh Tâm, nhà nghiên cứu viết nhiều sách và dịch sách của Krisnamurti.

Thư Viện Viện Đại Học Cao Đài Học Hàm Thụ miễn phí, in kinh, sách, tài liệu miễn phí, khỏi đăng ký, khỏi Password.

<http://caodaigiaoly.free.fr/>